

Thánh Kinh Báo

THÁNG TÁM NĂM 1956



Trong số báo này

BẢO HIỂM ĐỜI ĐỜI H. W. SOPER

BÀI HỌC SUỐT CẢ KINH THÁNH . . M. S. QUỐC FOC WO

THÁNH-KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng

Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Tấm lòng biết ơn — <i>T.K.B.</i>	1
Bảo - hiểm đời đời. — <i>H W. Soper</i>	3
Trường Kinh-thánh :	
Tâm-sự một cây đuốc. — <i>Lưu-Quang.</i>	
Tin-tức	8
Mấy vần thơ : Xưng tội với Chúa, và cảm-tạ Chúa	
— <i>Cụ Quát ở Đại-an</i>	10
Tin-tức Hội - thánh	11
Tiếng gọi rừng xanh : Hãy dẫn về cho Chúa.	
— <i>M.S. Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin</i>	16
Hàng ghế trẻ em :	
Con nhộng xào. — <i>Nguyễn-Lĩnh</i>	20
Ban lưu-hành Truyền-đạo Trung-Việt.	
— <i>Mục-sư Trần-trọng-Thực</i>	21
Gọi lòng bạn trẻ :	
Que diêm cuối-cùng — <i>Xuân-Nghiêm phỏng-dịch</i>	23
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Thì-giờ là vàng ngọc. — <i>Bà Truyền-đạo Nguyễn-liêm-Ẩn</i>	24
Nguyên-soái William Booth với sự sáng-lập đạo quân cứu-thế	
— <i>Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn</i>	25
Tin-tức Cô-nhi-viện Tin-lành.. .. .	26
Bài học suốt cả Kinh-thánh.	
— <i>Mục-sư Quốc - Foc - Wo biên-trừ</i>	30
Tòa giảng Tin-lành : Nước Thiên-đàng	
— <i>Truyền-đạo Nguyễn-kim-Khánh, Đức-phổ</i>	32
Muốn thắng bản-ngã. — <i>Đặng-văn-San, Saigon</i>	37

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXI

THÁNG TÁM

Số 238
TỤC BẢN SỐ 69

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :
Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN
Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :
Một năm (12 số) giá 70 đồng
Nửa năm — 40 đồng
Mỗi số — 7 đồng

TẮM LÒNG BIẾT ƠN

(Đọc II SA-MU-ÊN 9 :)

« Hỡi linh-hồn ta, hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va,
Chớ quên các ân-huệ của Ngài » (Thi 103: 2).

LOÀI người được tạo-thành cao-trọng hơn mọi vật thọ-tạo khác, có địa-vị cao-qui hơn cả mọi loài, đến nỗi người xưa cũng đã phải tự nhận : « Trong muôn loài sanh ra duy có loài người là linh hơn. » Như thế đáng ra thì loài người phải luôn tỏ ra các đức-tánh cao-trọng tương-xứng với địa-vị của mình, trong đó có đức-tánh biết ơn là một. Thế mà hầu như loài người lại là loài bội-ân hơn cả, đến nỗi các cụ nhà ta xưa đã có ý tương-truyền câu chuyện có tánh-cách luân-lý hàm ý : « Cứu vật vật báo ân, cứu nhân nhân báo oán ! » Điều ấy tuy đáng tiếc, song thật ra cũng không đáng lấy làm lạ. Bởi tội-lỗi đã xen vào lòng loài người, làm cho mọi người đều thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời, thì lẽ dĩ-nhiên các đức-tánh cao-qui cũng theo đó mà bị xóa-nhòa, rồi đi ngược lại đã không biết ơn cái đáng biết ơn thì chớ, lại còn đền đáp cho kẻ thi-ân bằng những miếng « khóc hồ-người cười ra nước mắt. »

Tắm lòng vong-ân bội-nghĩa ấy dầu là dân-sự của Đức Chúa Trời mà khi thiếu ơn cũng dễ mắc phải. Kìa, dân Do-thái xưa đã được Đức Chúa Trời thi-ân cứu khỏi ách nô-lệ của Pha-ra-ôn, hoàng-đế Ai-cập, đã được vượt Biển

Đỏ kỳ-diệu, đã trải đường đồng-vắng lạ-lùng, thế mà họ chẳng những sớm đã quên ơn Chúa, lại còn phản-ngịch với Ngài, dấy loạn cùng đầy-tờ của Ngài nữa, thật đáng buồn !

Người bội ơn là người chỉ biết « mưa khi nào vượt mặt khi ấy. » Người thế ấy chẳng sớm thì muộn ta cũng thấy rõ dã-tâm của người dẫu là người có khéo sơn-phết đến đâu mặc dầu ! Người như thế chẳng bao giờ có sự-nghiệp gì, tuy có chi chi đi nữa thì kết cuộc cũng chỉ là người « hữu thủy vô chung. » Người như thế chỉ biết có lời TRÁCH-MÓC chớ chẳng bao giờ biết lời CẢM-TẠ, chỉ chước lấy sự cay-đắng, thấy ai cũng là kẻ không giúp-đỡ gì cho mình mặc dầu mình cũng chẳng bao giờ biết giúp-đỡ ai. Người như thế rất dễ bị lý-luận vô-gia-đình lôi cuốn đến chỗ đoán định rằng, người ta sanh ra trong xã-hội này chỉ phải đối-xử nhau theo tư-cách NGƯỜI VỚI NGƯỜI mà thôi, chớ không cần theo luân-lý ơn cha nghĩa mẹ gì gì cả. Họ nói, cha mẹ chẳng qua vì thú-vui của xác-thịt mà sanh con-cái ra thì phải nuôi chúng là bổn-phận mà thôi ! Ồ ! Ma-quỉ rất xảo-quyệt, tìm đủ mọi manh khéo để dẫn-dắt nhân-loại đến chỗ không còn phải là người nữa,

rồi tự-nhiên là thuộc-hạ của nó, là đảng-viên của Hỏa-ngục đời đời mà thôi.

Nhận rõ như thế, và muốn tránh xa cái hố hiểm-nghèo kia, nên Đa-vít đã bụng bảo dạ rằng : « Hồi linh-hồn ta, khả ngợi-khen Đức Giê-hô-va ! Mọi điều gì ở trong ta, hãy ca-tụng danh thánh của Ngài ! Hồi linh-hồn ta, hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân-huệ của Ngài » (Thi 103 : 1,2). Vì duy có người như thế mới mong còn có chút sự-nghiệp lưu-phương.

Đời sống của kẻ tiểu-nhân chỉ biết một điều, và lo một điều là BẢO OÁN. Trái lại đời sống của người quân-tử là đời sống không bao giờ nghĩ đến sự bảo oán, mà chỉ biết lo BẢO AN, và tìm dịp báo-ân mà thôi. Hạng ấy rất hiếm ! Đa-vít thuộc hạng ấy. Kia, như ai kia ở vào địa-vị của Đa-vít thì hẳn coi Sau-lơ là một kẻ thù « chẳng đội trời chung. » Thế mà Đa-vít đối-xử với Sau-lơ rất mực quân-tử. Bao phen như mệnh-hệ của Sau-lơ đã sa vào tay của Đa-vít chẳng khác cá trên thớt, Đa-vít muốn báo thù cách nào cũng dễ như trở bàn tay. Thế mà Đa-vít chẳng hề nghĩ đến việc báo thù ấy, mặc dầu thần-bộc người đã hết sức khuyên giục người thì người cũng chẳng hề thi-hành thủ-đoạn báo thù. Trái lại Đa-vít còn tỏ rõ cái đức-tánh cao-quí hiếm có của bậc quân-tử. Đa-vít hẳn đã thâm hiểu thánh-ý là « Chớ lấy ác trả ác cho ai ; nhưng hãy chăm tìm điều thiện với mọi người », và nhận biết « sự báo thù thuộc về Chúa. »

Còn đối với sự biết ơn, nhớ ơn, và tìm dịp báo ơn thì Đa-vít sẵn-sàng đức tánh cao-quí ấy lúc nào cũng sáng-sủa như trăng thu. Xem qua câu-chuyện Đa-vít đối với Mê-phi-bô-sết được chép trong II Samuên đoạn 9 thì chẳng ai là người không khâm-phục đức-tánh báo-ân của Đa-vít. Đa-vít luôn luôn để ý và tìm hỏi thần-bộc rằng : « Có người nào của nhà Sau-lơ còn sống chẳng ? Chẳng còn có người nào về nhà của Sau-lơ sao ? Ta muốn lấy ơn của Đức Chúa Trời mà đãi người. » Do tấm lòng ấy

của Đa-vít mà bao người còn lại trong nhà Sau-lơ đều được chiếm-hữu lại sản-nghiệp của mình, còn Mê-phi-bô-sết què cả hai chơn thì được ăn chung bàn với Đa-vít hằng ngày. Phỏng như Đa-vít có chú tâm báo thù nhà Sau-lơ thì thiết-tưởng cũng không đến nỗi bị ai chê trách, trái lại vẫn có kẻ phụ-họa hoan-nghênh tôn-trọng càng hơn nữa thì có. Song xét ra thì nào có lợi gì ; trái lại còn không sáng được đức tốt nữa là khác ! Huống nữa người biết kính-mến Chúa như Đa-vít ắt không thể nào không đối-xử như ông đã làm đó được. Do đó mà Đức Chúa Trời đã hứa biết bao điều quý-báu cho nhân-loại từ nhà Đa-vít, từ ngôi Đa-vít, từ dòng-dõi Đa-vít. Đa-vít không then được liệt vào hàng thánh-tổ, được làm tổ-phụ của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ về phần xác-thể. Thật, sự-nghiệp của TẤM LÒNG BIẾT ƠN quý-báu dường bao !

Đã đành rằng : « Kẻ làm ơn không trông ai trả, song người chịu ơn phải đừng quên. » Kẻ biết ơn là kẻ luôn được ơn, mà kẻ được ơn thì hay tìm dịp đáp ơn, mà duy kẻ ấy mới sống vui mà cũng vui sống trong ơn của Chúa. Hãy nghe lời nhà Truyền-đạo khuyên : « Trong buổi còn thơ-ấu hãy tưởng nhớ Đấng Tạo-Hóa người, trước khi những ngày gian-nan chưa đến, trước khi những năm tới mà người nói rằng : Ta không lấy làm vui lòng ; lại hãy tưởng nhớ Đấng Tạo-Hóa trước khi đầy bạc đứt và chén vàng bể, trước khi vò vỡ ra bên suối, và bánh xe gãy ra trên giếng và bụi tro trở vào đất y như nguyên-cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó » (Truyền-đạo 12 : 1, 6,7). Hãy noi huấn-từ vàng của Phao-lô trong Thánh-Linh : « Mọi sự đều phải như Danh Chúa chúng ta là Jê-sus-Christ mà thường thường CẢM TẠ Đức Chúa Trời là Cha. » Hãy hằng đồng-thanh với Đa-vít mà luôn bụng bảo dạ rằng : « Hồi linh-hồn ta, hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân-huệ của Ngài. »

Soạn - giả : H. W. SOPER •	BẢO-HIỂM ĐỜI ĐỜI	Dịch - giả : ĐỖ-ĐỨC-TRÍ •
---	-------------------------	--

DẦU chúng ta nhận biết hay không, SỰ BÌNH - AN TRONG TÂM - TRÍ vẫn là mục-đích thật của mỗi một người ở vào trạng-thái bình - thường. Mục - đích và ước-vọng chung-quí của mỗi một người đi bảo-hiêm là: Thứ nhất: để được đủ cơm ăn áo mặc; thứ hai: để nâng cao mức sống; thứ ba: được những sự tốt-đẹp ở đời để tạo nên hạnh - phúc cho mình. Họ cho rằng mọi điều ấy hiệp lại sẽ cung cho mình cái trạng - thái mà mình ước - mong hơn hết, tức là sự « BÌNH - AN TRONG TÂM - TRÍ »

Dầu người bảo - hiêm là nhà triệu-phú, hay là kẻ bán-cùng, bán hàng vật ở góc đường, (1) nhưng mục - đích của mọi người bảo - hiêm ở hai thái - cực ấy hầu như chỉ là một, tức là cốt để được sự « BÌNH - AN TRONG TÂM - TRÍ. »

Người ta bảo-hiêm hỏa-hoạn và sanh-mạng cốt để được bình-an trong tâm-tri mình trước mọi sự thiệt - hại có thể xảy đến, nhưng chưa từng có một chứng-khoản bảo - hiêm hỏa - hoạn nào có thể ngăn - cản được một cuộc hỏa - hoạn, và hàng triệu chứng-khoản bảo-hiêm sanh-mạng cũng chưa từng cứu được một sanh-mạng nào !

Cuộc tài-chánh khủng - khoảng khắp thế - giới (trong khoảng năm 1931 đến năm 1937) đã hiển nhiều bằng - cứ tích-cực rằng bất-cứ cách bảo-hiêm nào cũng không có gì là chắc-chắn cả. Các nghĩa-địa và viện tế - bần đầy - dẫy bằng-cớ về biến-cố đã xảy đến cho hàng ngàn hàng vạn người mà số tiền dành - dụm và đặt lại suốt đời đã bị mất hết đêm qua.

Vậy, anh em lo-ngại, ngạc-nhiên mà hỏi rằng: « Nếu mọi vật sở-hữu và hạnh-phước vật-chất của đời người lại bất-trắc-dường ấy, nếu không thể tích-cực bảo-đảm sự chắc-chắn tuyệt-đối cho bất-cứ sự

đặt tiền sanh lợi nào của chúng ta thì chúng ta có thể tìm đâu cho thấy một sự bảo-hiêm chắc-chắn và vĩnh - viễn ? »

Hỡi các bạn, anh em đã hỏi một câu mà chỉ có một lời đáp lại ! Những trang giấy sau đây sẽ trả lời dứt-khoát.

Vấn-đề bảo-hiêm của anh em chính là vấn-đề trước kia đã làm bận trí một người Do-thái rất giàu - có, tên là Ni-cô-đem. Ông là một nhà kinh - doanh sắc-sảo, thành - công, một nhà luật - học rất được kính-chuộng; trí phán - đoán sâu-sắc của ông đã cho ông chiếm được địa-vị cao-trọng hơn hết mà quốc-gia có thể dành cho mình, tức là thẩm-phán ở Tòa-án Tối-Cao. Đức thanh - liêm và tâm-tánh của ông không chỗ trách được; quả-thật ông dường như có mọi sự cần-thiết để được hạnh-phúc hoàn - toàn và sự BÌNH - AN TRONG TÂM - TRÍ.

Nhưng ông ấy đã đủ trí thông-minh để nhận thấy rằng vì cuộc đời bất-trắc, nên tất cả sự bảo-hiêm vật-chất của ông có thể bị tiêu - tan mất nội trong một đêm. Ông đã thấy hàng trăm bạn-hữu suốt đời điên-cuồng đeo đuổi những vật mà chính ông đang có. Rồi thỉnh - linh Tử-thần làm gián - đoạn, và cũng như mọi-người khác, họ, bị phân - cách với tất cả tài-sản trần-gian và cũng chỉ còn lại với mình ba tấc đất. Bấy giờ người Do-thái này bắt đầu suy - nghĩ ít nhiều, và nói một mình rằng: « Hỡi Ni-cô-đem ! Người đã đi theo đám đông vô tư-lự khá lâu rồi ! Người đã hưởng được sự tôn-trọng và lòng tin - cậy của toàn dân ! Họ đã ngưỡng-mộ người như một bậc thông-minh và có trí phán-đoán minh - chánh ; tuy-nhiên mọi sự bảo - hiêm của người vẫn mỏng-manh đến nỗi Tử-thần có thể phân - cách người với nó trong giây lát ! Người thật đã điên-dại biết chừng nào ! »

Bấy giờ là lần thứ nhất mà Ni-cô-đem đối mặt với sự thực. Khi ông nhận biết đời người bất-trắc, thì ông đã khôn-

(1) Ở các nước Âu-Mỹ, người nghèo đến đâu cũng có thể vào bảo-hiêm.

ngoan quyết - định, đến lạng - lẽ phỏng-vấn vị Giáo-sư *trứ-danh trên đời*. Ngay bây giờ đây tôi xin mở cửa và hướng-dẫn anh em vào trong phòng với Ni-cô-đem, ngõ hầu anh em cũng có thể nghe lời khuyên-bảo quan - trọng hơn hết về SỰ BẢO - HIỆM ĐỜI ĐỜI ! Và, anh em sẽ chẳng mất một đồng xu nào.

Đây là kỹ-thuật cuộc phỏng-vấn lịch-sử ấy. Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phán với Ni-cô-đem năm tiếng cấp-bách hơn hết.

1. « Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai-trị dân Giu-đa.

2. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng : Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là giáo-sư từ Đức Chúa Trời đến, vì những phép lạ Thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được.

3. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng : Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, **nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.**

4. Ni-cô-đem thưa rằng : Người đã già thì sanh lại làm sao được ? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao ?

5. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng : Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.

6. Hễ chỉ sanh bởi xác-thịt là xác-thịt, hễ chỉ sanh bởi Thánh-Linh là Thần.

7. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người : « **Các người phải sanh lại** » (Gi. 3 : 1-7).

Hỡi bạn yêu-dấu ! Điều ước mong tha-thiết hơn hết của tôi là anh em sẽ đọc lại lời Đức Chúa Jê-sus phán ở câu 3 : « Quả thật, quả thật » — nghĩa là : « chắc-chắn, chắc - chắn » — « Nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy nước Đức Chúa Trời. » Đoạn, để bày-tỏ điểm khác nhau giữa sự sanh thiên-nhiên của con người và sự tái-sanh, nên

trong câu 5 Đức Chúa Jê-sus đã giải-thích rõ-ràng hơn và cũng dùng những tiếng mạnh-mẽ như vậy : « Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. » Rồi vì sợ có lẽ Ni-cô-đem chưa hiểu thấu chơn-lý quan-trọng hơn hết này, nên đến câu 7, Đức Chúa Jê-sus đã lặp lại 5 tiếng *cấp-bách* hơn hết mà Ngài từng phán : « **Các người phải sanh lại !** »

VẤN-ĐỀ TRỌNG-ĐẠI NHỨT CỦA ANH EM. — Vấn-đề làm cho anh em bối-rối hơn hết, không phải là sự đặt vốn *sanh lợi*, không phải là sợ mất công ăn việc làm hoặc địa-vị, không phải là những nỗi bối-rối trong gia-đình, không phải là những sự bất-toàn trong thân-thể mặc dầu nó to lớn chừng nào, và thậm-chí cũng không phải là mất sức khỏe.

Hỡi bạn thân mến, vấn-đề trọng-đại hơn hết của anh em chính là : « KHI TỪ-GIÃ ĐỜI NÀY, TÔI SẼ ĐI ĐÂU ? » Chúng ta ngạc-nhiên vì thấy một số rất đông người tự nhận là tín-đồ Đấng Christ, nhưng vẫn phải đặt một dấu hỏi lớn cho vấn-đề tối-trọng này.

Vị Giáo-sư tối-cao này, là Đức Chúa Jê-sus, đã phán một thí-dụ cho những người bảo-hiêm ấy cũng như cho Ni-cô-đem rằng : « Ruộng của một người giàu kia sanh lợi nhiều lắm, người bèn tự nghĩ rằng : Ta phải làm thế nào ? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản-vật. Lại nói : Này, việc ta sẽ làm : ta phá cả kho-tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu-trữ sản-vật và gia-tài vào đó, rồi nói với linh-hồn ta rằng : Linh-hồn ơi ! mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm ; thôi hãy nghỉ, ăn uống và vui-vẻ. Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng : **HỒI KỂ DẠI ! CHÍNH ĐÊM NAY LINH-HỒN NGƯỜI SẼ BỊ ĐÒI LẠI ;** vậy những của-cải người đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai ? Hễ ai thâu-trữ của cho mình mà không giàu-có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy » (Lu 12 : 16-21).

Đức Chúa Jê-sus lại phán rằng : « Quả thật, ta nói cùng các người, người giàu

vào nước thiên-đàng là khó lắm. Ta lại nói cùng các người, lạc - đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời» (Ma 19: 23, 24)

Môi-se nhà lập-pháp trứ-danh, nói rằng: «Hãy nhớ lại Giê - hô - va Đức Chúa Trời người, vì ấy là Ngài ban cho người sức-lực đoạt được những sản - nghiệp» (Phục 8: 18). Rồi Giê-rê-mi, vị đại tiên-tri, lại nói: «Người giàu chớ khoe sự giàu mình» (Giê 9: 23). Vua Sa-lô-môn, người khôn-ngoaan tuyệt-vời có nói: «Kẻ nào tin-cậy nơi của-cải mình sẽ bị xiêu-ngã» (Châm 11: 28); lại nói: «Sự giàu-có... quả hẳn có mọc cánh, và bay lên trời như chim ưng vậy» (Châm 23: 5).

Hỡi bạn thân-mến, nếu việc đặt vốn sanh lợi của anh em chỉ như của Ni-cô-đem, thì anh em tưởng ông đi thỉnh-giáo Đức Chúa Jê-sus, có phải là đã có một quyết-định khôn-ngoaan chăng?

Chính Đức Chúa Jê-sus đã kể chuyện một người giàu kia đã bảo-hiêm rất sai lầm. Ngài cũng kể chuyện một người nghèo đã bảo-hiêm rất diệu-kỳ. Đây là chính lời phán của Đức Chúa Jê-sus, trích ở đoạn 16, sách Tin-lành Lu-ca:

Câu 19. — «Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn-ở rất là sung-sướng.

Câu 20. — Lại có một người nghèo tên là La-xa-rơ, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ.

Câu 21. — Người ao-ước được ăn những đồ ăn ở trên bàn người giàu rớt xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người.

Câu 22. — Vả, người nghèo chết, thiên-sứ đem để vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn.

Câu 23. — Người giàu ở nơi Âm-phủ đang bị đau-đớn, ngược mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La - xa - rơ trong lòng người.

Câu 24. — Bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tổ tôi; xin thương-xót lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước để làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá đời.

Câu 25. — Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi! hãy nhớ lại lúc người còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải những sự dữ, bây giờ, nó ở đây được yên-ủi, còn người phải bị khổ-hình.

Câu 26. — Vả lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với người, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được.

Câu 27. — Người giàu nói rằng: Tổ tôi ơi! Vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi.

Câu 28. — Vì tôi có năm anh em, đặt người làm chứng cho họ về những điều này, kẻo họ cũng xuống nơi đau-đớn này chăng.»

Đây chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus mô-tả địa-ngục trong câu 25 và 28; rõ-ràng lắm, ấy là một chỗ đau - đớn vô-cùng, và rõ - ràng lắm, Đức Chúa Jê-sus bảo rằng sau khi chết, hai người này ở hai chỗ khác hẳn nhau: một người ở Địa-ngục, và một người ở Thiên - Đàng. Đáp lại lời thỉnh - cầu của người giàu, Đức Chúa Jê-sus (do miệng Áp-ra-ham) phán rằng: «**Vả lại, có một vực - sâu ở giữa chúng ta với người, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn** từ đó qua đây cũng không được» (câu 26).

Bất cứ ông, bà nào tỉnh trí cũng phải nói rằng La-xa-rơ bảo-hiêm khôn-ngoaan và vĩnh-viễn vì tự chọn lấy Thiên-đàng.

Hỡi anh em, không phải là có hàng chục con đường đưa đến Thiên - đàng đâu! Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ-thật, và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Gi. 14: 6).

Anh em có tìm ơn tha - thứ tội - lỗi nơi loài người chăng? Lời Đức Chúa Trời chép rằng: «Ngoài một mình Đức Chúa Trời, còn có ai tha tội được chăng?» (Mác 2: 7); lại rằng: «Chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người tức là Đức Chúa Jê-sus - Christ, là Người» (I Tim. 2: 5). Nguyên hết thấy lời cầu - nguyện của chúng ta hướng về một mình Ngài mà thôi.

Chúng ta hãy biết chắc điều này:

Không bao giờ có thể mua con đường đến Thiên-đàng hoặc bằng tiền - bạc, hoặc bằng những hành-động gọi là công-đức. «Ngài cứu chúng ta, không phải cứu vì công-việc công-bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương - xót Ngài» (Tit 3: 4, 5). Hãy nghe lời Sứ-đồ Phi-e-rơ nói: «Viết bằng chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn-ở không ra chi của tổ-tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết Chiên Con không lỗi, không vấy» (I Phi 1: 18, 19).

PHIẾU BẢO-HIỂM TRỌNG-ĐẠI NHỨT MÀ ANH EM CÓ THỂ «MUA»

THUỐC LÀM SẠCH MIỆNG

ÔNG Lyall là một Bác-sĩ ở Trung-Hoa lâu năm. Một ngày kia một phụ-nữ Trung-Hoa đến bệnh-viện ông và thưa rằng:

— «Xin Bác-sĩ cho tôi thuốc tẩy-uế miệng tôi cho sạch.»

Bà cũng cất-nghe thêm rằng có một người láng giềng bà hay rửa-sả và nói tục-tữ ô-uế. Nhưng sau khi bà ấy nằm trị bệnh ở bệnh viện Bác-sĩ một tháng về thì không còn ăn nói lỗ-măng như trước nữa. Bà ấy kết-luận:

— «Tôi cũng muốn môi miệng tôi được tẩy sạch như miệng bà ấy. Vậy xin Bác-sĩ cho tôi thứ thuốc ấy.»

Chắc chúng ta cũng đoán biết Bác-sĩ sẽ cho bà ấy thuốc gì rồi. Ấy là «Huyết Đức Chúa Jê-sus-Christ, Con Đức Chúa Trời, làm sạch mọi tội chúng ta» (I Gi 1: 7). Phải, Huyết Đấng Christ là linh-được làm sạch lòng chúng ta và khiến cho miệng chúng ta được thánh-khiết.

— *Ái-nhơn thuật*

chính là bảo-hiểm đời sống mình ở nơi nào nó được an-toàn, bất-cứ tử-thần bắt lấy anh em trong đêm nay hay ngày mai. Đây là sự bảo-hiểm sanh lợi rất lớn trong đời này và trong đời sau nữa. Đức Chúa Jê-sus-Christ phán rằng: «Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư-dật» (Gi. 10: 10), và rằng: «Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ» (Gi. 10: 28).

Hỡi bạn yêu-dấu, đó là một giấy bảo-đảm cho anh em, vì Lời Đức Chúa Trời chép như vậy, và Ngài không thể nói dối. Đó là Bảo-hiểm sanh-mạng thật; đó là phiếu BẢO-HIỂM ĐỜI ĐỜI độc nhứt vô nhị mà anh em có thể «MUA.»

Nhưng có lẽ anh em nói: «Tội-lỗi tôi đen tối quá, lớn-lao quá! Với khối nặng tội-lỗi, tôi làm thế nào mà đứng nổi trước mặt Đức Chúa Trời công-bình và chí-thánh?» Hỡi bạn, đó chính là câu mà tôi, tác - giả này, đã có lần tự hỏi, nhưng ngay khi tôi thấy địa-vị hư-mất của mình, thì Đức Chúa Trời phán rằng: «Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện-luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng-điều sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên» (Ês. 1: 18). Tôi bèn quì xuống, xưng nhận mình rất cần Đấng Christ, là Đấng đã phán: «Kể đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu» (Gi. 6: 37). Và Ngài phán cho linh-hồn tôi được bình-an. Ấy là «sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết» (Phil. 4: 7); là sự bình-an trong tâm-trí mà ngày nay người ta ở khắp nơi đang tìm kiếm. Họ dùng mọi kế-hoạch và phương-pháp để được sự bình-an ấy, nhưng ta chỉ tìm thấy nó trong Đấng đã phán: «Ta để sự bình-an lại cho các ngươi, ta ban sự bình-an ta cho các ngươi» (Gi. 14: 27).

Vấn-đề trọng-đại hơn hết của anh em có thể giải-quyết được!
Có lẽ anh em cũng như Ni-cô-đem rằng:

« Đều đó làm thế nào được ? » (Gi. 3 : 9). Chính Tác-giả quyền sách nhỏ này đã mất nhiều thì-giờ mới học biết Đức Chúa Jê-sus muốn bày-tỏ điều gì khi Ngài truyền lệnh khẩn-cấp : « CÁC NGƯỜI PHẢI SANH LẠI ! » Lời này cho tôi biết rằng nếu tôi muốn đến Thiên-đàng, thì chỉ có một hy-vọng, là phải sanh lại. Tôi sẽ cảm-tạ Đức Chúa Trời mãi mãi vì Ngài đã dùng Đức Thánh-Linh để bày-tỏ rõ - ràng ý - nghĩa của lời ấy cho tôi.

Ngày nay, cửa thương-xót của Đức Chúa Trời vẫn còn mở rộng cho anh em, vì Lời Ngài bảo chúng ta rằng : « Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện ; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi » (II Cô 6 : 2). Lời mời của Ngài là rõ-ràng cho anh em cũng như cho tôi, và Ngài phán rằng : « Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ » (Ma 11 : 28). Lời cuối-cùng của Đức Chúa Jê-sus phán với Ni-cô-dem cũng gồm cả anh em nữa : « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, **hầu cho hễ ai tin Con ấy** không bị hư-mất mà được sự sống đời đời » (Gi. 3 : 16).

Vậy nên Sứ-đồ Phao-lô đã nói rằng : « Nếu ta còn trễ-nại sự cứu-rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được ? » (Hê 2 : 3).

X X X

*Ra khỏi xiềng-xích, đau thương, đêm
mơ-màng,*

*Jê-sus, tôi đến, Jê-sus tôi đến ;
Vô miền thông-thả, tươi vui thêm huy-
hoàng,*

*Jê-sus, tôi đến theo Ngài ;
Tôi bệnh-tật đến nơi Ngài là nguồn sống,
Tôi nghèo nhưng Chúa giàu-có ban rỗi-
rộng,
Muôn tội tình đến xin nương ơn khoan-
hồng,*

Jê-sus, tôi đến theo Ngài.

X X X

*Ra khỏi phù-thế hư-hoa ô-trước này,
Jê-sus, tôi đến, Jê-sus tôi đến ;*

*Vô miền thập-giá, vinh-hoa hàn - hạnh
đầy,*

*Jê-sus, tôi đến theo Ngài ;
Nơi trần đau-dớn, trong Ngài đầy từ-ái,
Xa đời giông-tổ, về Chúa an-tĩnh hoài,
Đâu còn buồn-bã, thì-thiên ca một bài,
Jê-sus, tôi đến theo Ngài.*

X X X

*Ra khỏi ngạo-khi bàng-khuàng trong cuộc
đời,*

*Jê-sus, tôi đến, Jê-sus tôi đến ;
Vô tận trong ý Cha cao-minh trên trời,
Jê-sus, tôi đến theo Ngài ;
Ra khỏi tư-ý, vô lòng đầy từ-ái,
Tuyệt-vọng nay biến thành có hi-vọng
hoài,*

*Như bồ-câu thánh vút bay lên thiên-dài,
Jê-sus, tôi đến theo Ngài.*

X X X

*Ra khỏi mờ-mả khiếp-kinh ghê-rợn này,
Jê-sus, tôi đến, Jê-sus, tôi đến ;
Vô nhà vui-vẻ, sáng-choang nơi thiên-dài,
Jê-sus, tôi đến theo Ngài ;
Ra khỏi nơi đầy hư-hoại, miền trần-thế,
Vô chuồng chiên Chúa được thanh-thời
muôn bề,
Trông mặt Ngài rõ-rõ, vinh-quang lập-
loè,*

Jê-sus, tôi đến theo Ngài.

(Thánh-ca số 180)

ẢNH - HƯỞNG TAI- HẠI CỦA BẠN - BÈ

CÓ một câu chuyện nói về một đôi chim két (vẹt) cùng sống trong hai lồng bên nhau. Một con thì ham-thích hát Thánh-ca, còn con kia lại quen thói chửi thề. Ông chủ của con két thứ hai bèn đem nhốt nó vào chung một lồng với con thứ nhứt, hi-vọng rằng nó sẽ được ảnh-hưởng tốt mà bỏ thói chửi thề. Nhưng kết-quả trái lại : rốt cuộc cả hai con két đều học lối chửi thề như nhau.

— T.D. dịch thuật



Trưởng
KINH-THÀNH
TÍN-LÀNH
ĐÀ-NẰNG

TÂM-SỰ MỘT CÂY ĐUỐC

Lửa đã tiêu-hao tôi một nửa rồi. Những ngày tàn của tôi chắc cũng mau đến, nên vội gửi vào đây đôi hàng tâm-sự.

Tôi vốn là một cây sậy ở trong rừng già tối-tăm kia. Tuy thân-phận tôi rất nhỏ-nhen nhưng lại có cái mộng rất lớn. Tôi khát-khao mình trở thành một cây cao lớn ở giữa đám rừng mênh-mông này. Ngọn tư-tướng của tôi phải đụng đến trời xanh cao ngất kia. Cảnh sinh-hoạt của tôi phải lan rộng để làm rợp đất, lá vị-nghĩa của tôi phải thật rậm-rạp xanh tươi, rễ vị-tha của tôi phải ăn sâu đến đáy lòng đất. Và còn nhiều, nhiều nữa mà tôi không thể thuật hết ra đây được. Song xét cho kỹ, nghĩ cho cùng thì dầu mộng hay thực vẫn chỉ là một mục-đích lo tính cho tôi mà thôi. Tôi phải là lớn hơn hết, tôi là trung-tâm-điểm của mọi sự, mọi việc, và lúc nào, ở đâu, làm gì thì cũng chỉ thấy có tôi là tôi cả. Nhưng một mai thân tôi sẽ phải theo thời-gian mà tàn-tạ rồi mục-nát! Rất có thể trong lúc còn xanh tươi tôi cũng bị hạ xuống chớ chẳng cần phải đợi đến khi thân tàn lá úa! Thế thì đời tôi có nghĩa gì đâu, thân-phận tôi mỏng-manh là dường nào! Cho nên tôi đã cảm thấy những ngày của tôi thật là vô-vị. Bởi vậy tôi đã đổi mộng của tôi ra mong hiểu biết chân-lý cuộc đời của tôi ở trong cái thế-giới phiền-phức này. Đang lúc tôi băn-khoăn về lẽ sống của một kiếp cây thì nghe có tiếng người nói ở trước cửa nhà tôi. Ban đầu tôi không muốn nghe, nhưng tánh tò-mò của tôi thúc đẩy tôi tìm hiểu lý-do đã khiến cho những người này

truyền rao chuyện chi vậy. Người thứ nhất tôi không thể ngó được ra là hình-dáng gì, vì người sáng-láng và rực-rỡ quá, ai có thể nhìn được. Người thứ nhì thì rõ-ràng là một người thợ mộc trẻ tuổi, dáng người nhân-hiện, vẻ mặt đạo-đức, trang-nghiêm giấu kín những nét của con người thống - khổ. Còn người thứ ba thì đến chỗ nào là làm cho cây cối chỗ ấy rung-chuyển ào ào như gió thổi mạnh. Trong câu chuyện của ba người, tôi nghe tiếng của vị thứ nhất nói với người thợ mộc rằng: « Con phải đốn một cây tại đây để làm một cây thập - tự cho chúng ta. Nó được dùng làm dấu-hiệu phân rẽ giữa con đường sự sống và sự chết. Nó là trung-tâm-điểm của cả cõi lịch-sử loài người. Nó là chỗ hi-sinh tuyệt-đối của chúng ta, một sức mạnh duy nhất để trừ-diệt kẻ thù cuối cùng là sự chết... » Từ đó tôi để ý thì thấy người thợ mộc kia không cười lần nào nữa. Rồi người cũng nói với người thứ ba rằng: « Trước khi chúng ta thiêu-hủy đám rừng ô-uế xấu-xa này khỏi mặt đất, ông cần có những ngọn đuốc để soi sáng cho thế-giới tối-tăm kia trước buổi rạng đông. Hãy lựa những cây sẵn-sàng dùng vào công-việc của chúng ta. Trời đã tối rồi.... » Nghe lọt câu chuyện trên, toàn thân tôi run-rẩy, nổi hải-hùng trấn-áp lấy tôi. Ôi! tôi đã bị định cho lửa đời đời! Thân tôi sẽ bị chôn vùi chung cùng ác-thú với độc-xà! Khốn-nạn cho tôi, ai sẽ cứu tôi khỏi địa-vị này? Quả thật tiếng kêu-thương của tôi đã được đáp lại. Một lưỡi rìu sắc bén tôi chưa từng gặp

giáng xuống thân tôi, cả người tôi rung-động rồi ngã xuống dưới chân ba vị. Thế rồi tôi được cột làm một với cây gỗ của người thợ mộc. Tôi đã được cứu ra khỏi giữa đám rừng bị định cho lửa. Một niềm vui khởi rào-rạt trong tôi khiến các nỗi kinh-khiếp tiêu-tan! Tôi đang ở trong tay của người thợ mộc. Dần dần tôi được đem ra khỏi cảnh rừng cũ và rất sung-sướng khi nghĩ rằng mình có thể được dùng vào công-việc cho Vị đã cứu tôi. Thân lau sậy này thì chỉ làm được cái đóm hay ngọn đuốc nhỏ xíu là cùng, tôi nghĩ thế. Dầu chỉ có thể thoi thì tôi cho đó cũng là một vinh-dự cho tôi lắm rồi. Tôi đâu dám ao-ước gì cao-xa hơn nữa.

Lúc ra khỏi cửa rừng, tôi rất đổi ngạc-nhiên và lấy làm thắc-mắc vì thấy rải-rác đây đó có nhiều bó đuốc, to có, nhỏ có, vừa vừa có, mới cháy một chút có, cháy dở - đang một nửa có, còn nguyên cả cây cũng có. Tôi thắc-mắc là phải lắm! Vì chủ tôi rất cần đuốc, phải lặn-lội đi kiếm cây về để làm đuốc, thế mà tại sao lại có những cây đuốc của Người vứt đó đây nơi cửa rừng này? Phải chăng những cây ấy còn luyến-tiếc cảnh rừng xưa, chưa chịu ra đi một lần đủ cả? Tại chủ chưa dùng đến họ chăng? Chưa dùng đến sao lại bỏ bừa bãi như không đoái-hoài tới nữa vậy? Ôi, bao câu hỏi cứ quay cuồng trong tôi! Tôi đang miên-man suy-nghĩ đến phân-vân thì nghe tiếng của chủ tôi phán rằng: «Người thắc-mắc về những cây đuốc ta bỏ bên đường phải không? Người đặt ra những câu hỏi làm gì? Đều người nên lo là: «Hãy theo ta, chớ xem bọn đó.»

Từ ngày lìa rừng đến nay, ngoảnh lại quãng đường đã qua, tôi thấy mình đi cũng đã khá xa; nghĩ đến tương-khó mà vượt được. Song nhờ có Chủ gánh-vác và dắt đem nên tôi mới đạt đến phút này. Hồi tưởng lại tôi thấy như sống trong mộng. Qua biết bao biến-chuyển bên ngoài, trải biết bao tranh-chiến bề trong cùng với bao nỗi gian-nan thử-thách. Lúc bị ngâm dưới dòng sông đục, khi thì phải phơi mình trên cát trắng, hồi bị đập cho nát,

khi bị róc từng cái mắt, lúc bị tủa từng mẩu nhỏ trên thân. Con dao sắc kia thật chẳng chút thương - xót thân tôi, lưỡi rựa nặng - nề kia nào chút cảm-tình với tôi! Chúng cứ thẳng-thắn lia trên thân tôi, chặt khúc này, bỏ khúc kia, phân đoạn này, loại đoạn nọ!... Qua những cơn giải-dầu, phân-tách ấy tôi được thấy rõ người của tôi. Tôi hiểu rằng Chủ làm mọi sự là vì lợi-ích cho tôi chớ chẳng phải để gây tổn-thương bao giờ. Bởi vậy, tôi yên-lặng tiếp-đón mọi việc sẽ đến cho tôi, hoặc vui hay buồn, dù lợi hay hại, vì cuối cùng của những việc ấy bao giờ cũng tốt đẹp cả. Niềm tin ấy là một sợi giây thắt chặt đời tôi lại, khiến tôi có thể nằm gọn trong tay Người để làm một khi-dụng.

Đuốc tôi hôm nay có thể cháy được là nhờ dầu của Chủ chớ cái xác tôi thì cháy sao nổi giữa những cơn ác-phong. Cũng có lắm phen từ trong tôi lại phát ra những ngọn lửa không bởi dầu. Lửa này không sáng, khi cháy chỉ tỏa ra toàn khói tối-tăm khiến cho người ta cay mắt và lạc đường! Nó có một sức mạnh đáng sợ, vì từng phen dập tắt ánh sáng của tôi. Nó từ trong người của tôi mà ra, vốn rất nghịch với dầu. Khi ấy tôi cảm thấy sự tối-tăm là ghê rợn biết bao! Tôi khao-khát ánh-sáng siêu-nhiên là đường nào! Tạ ơn Đấng đã cứu-vớt tôi ra khỏi cảnh tối-tăm của số-phận hư-mất kia, đã nắm giữ tôi ở trong tay Ngài thì cũng nhen lại ngọn lửa của tôi đã bị dập tắt. Ngài là Ánh-Sáng của thế-giới! Ha-lê-lu-gia! Dầu tôi có thể bị vùi-dập nhưng không đến nỗi bị chìm đắm! Tôi nguyện còn bao nhiêu ngày tàn thì cứ cháy luôn, dầu gặp cảnh-ngộ ra sao, thời-tiết thế nào! Nguyên hi-vọng được thấy Sao-Mai hiện ra cứ bùng cháy trong tôi để ngọn lửa của tôi thêm sáng giữa cảnh tối-tăm càng ngày càng dày đặc này. Ôi! tôi mong buổi rạng đông kia mau đến để được thấy Mặt Trời Công-nghĩa xua tan tối-tăm, bày ra ánh-sáng những việc của tối-tăm, để khai-mạc một kỷ-nguyên không khi nào còn đêm nữa. Khi ấy

MÂY VÂN THO'**Xưng Tội Với Chúa**

BẢY mươi ba tuổi vẫn chưa khôn,
 Càng lớn càng thêm tội dập-dồn:
 Cầu phước nín-thỉnh quên khấn-nguyện,
 Được ơn giấu biệt chẳng rao đồn!
 Hằng ngày so tính đàng danh-lợi,
 Cừ bữa bạn-bè lối xã-thôn.
 Lạy Chúa cứu tôi người có tội,
 May-may rồiặng chút linh-hồn.

Cảm Tạ Chúa

NGỢI - khen ân-diễn hát Thi-ca,
 Ban từ cho ta đã đượm-dà:
 Cấp đủ ấm-no trong lúc thiếu,
 Chữa lành đau-ốm giữa khi già.
 Nếu không nguy-hiểm hầu xa Chúa,
 Mayặng từng-cùng mới biết Cha.
 Nghĩ lại vô-cùng lòng bác-ái,
 Ngày ngày Chúa sẵn ở bên ta.

CỤ QUÁT Ở ĐẠI-AN CẢM-TÁC LÚC SANH-TIỀN
 Truyền-đạo KIỀU - TOẢN lục-biên

TRƯỜNG KINH - THÁNH

(Tiếp theo trang 9)

không ai cần đước nữa; khi ấy tôi
 được chìm-ngập trong ánh-sáng Mặt
 Trời công-nghĩa. Ha-lê-lu-gia!

— Lưu-Quang

GÓP PHẦN BÓN GỐC: —

Phương-danh quỳn-trợ Ngân-quĩ
 Trường Kinh-thánh: Bà Bùi-duy-Tâm
 ở Saigon 100đ00, Hội-thánh Phú-lãnh
 thêm 250đ00, Ông Phan-Tần ở H. T.
 Nguyễn - tri - Phương 500đ00, và ông
 Nguyễn - văn - Sắt H. T. Nguyễn - tri-

Phương 500đ00, (Tính đến ngày 25-7 1956)

— Ban Giáo-viên.

LỜI XIN CẦN - THIẾT. —

Xin toàn-thể tôi-lớ và con-cái của
 Chúa khắp gần xa lưu - tâm cầu-nguyện
 đặc-biệt cho nhà Trường trong khóa học
 1956-57 được gọi-nhuần nhiều mưa-móc
 thuộc-linh, và xin vui lòng ủng-hộ rộng-
 rãi về tiền bạc, hầu ngân - quỹ nhà
 Trường được chu - cấp khả - quan. Xin
 thành-thật cảm ơn trước. — T.K.T.



THÔNG - CÁO

VỀ VỤ VỤ-KHỔNG ÔNG HỘI-TRƯỞNG MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI BIỀN-THỦ SỐ BẠC MỘT TRĂM SÁU CHỤC NGÀN ĐỒNG DO MỘT SỐ NGƯỜI VỤ-KHỔNG MÀ CÁC BÁO ĐÃ ĐĂNG

Chúng tôi xin nhắc lại và thanh-minh cho toàn-thể các con-cái Chúa được rõ :

Số bạc 160.000đ.00 ấy do Hội-thánh Tin-lành Quốc-tế GENÈVE ở Thụy-sĩ gửi đến cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam qua tay Ông Mục-sư Hội-thánh người Pháp ở Sài-gòn là Ông BERTRAND DE LUZE chuyển lại Ông Hội-trưởng Giáo-sĩ D.I. JEFFREY trao qua cho Tư-hóa Tổng-liên-hội Mục-sư DUY-CÁCH-LÂM để sử-dụng theo ý-muốn do bức thư của Hội-thánh GENÈVE gửi đến Ban Trị-sự Tổng-liên-hội và theo quyết-nghị của Hội-đồng Tổng-liên-hội họp tại Gia-định vào hạ-tuần tháng 9-1955. Tuyệt-nhiên Ông Hội-trưởng Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI không nhận một xu nào trong số bạc nói trên. Vụ này Ông Tư-hóa Tổng-liên-hội là Mục-sư DUY-CÁCH-LÂM đã gửi bài đính-chính trên các báo. Lời đính-chính ấy như sau đây :

« Tôi, Mục-sư DUY-CÁCH-LÂM ở Hội-thánh Tin-lành tại Đà-lạt là Tư-hóa Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam gửi lời thanh-minh sau đây, xin quý báo vui lòng cho đăng tải. Tôi xin thành-thật cảm ơn trước.

Về số tiền 160 000đ.00 của Hội-thánh Tin-lành Cứu-tế ở GENÈVE (Thụy-sĩ) gửi đến chúng tôi qua tay Ông Mục-sư BERTRAND DE LUZE (Hội-thánh người Pháp) ở Sài-gòn. Ông DE LUZE giao qua cho Ông Giáo-sĩ D.I. JEFFREY ở Sài-gòn rồi Ông D. I. JEFFREY giao lại cho tôi là Tư-hóa của Hội-thánh Tin-lành Việt-

nam phân-phát ra theo ý-muốn của Hội-thánh GENÈVE và theo quyết-nghị của Hội-đồng Tổng-liên-hội họp tại Gia-định vào hạ tuần tháng 9-55. Ông Hội-trưởng Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI không hề cầm đến một đồng bạc nào trong số ấy. Nội-vụ chúng tôi đã giao cho một Trạng-sư ở Sài-gòn, mọi người sẽ biết rõ sự thật. Còn Ông **VŨ-CHÂN-HIỀN không phải là đại-diện** của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam và Ông ấy cũng **không phải là tín-đồ chánh-thức** của Hội-thánh Tin-lành V. N. »

— Ký tên : Duy-cách-Lâm

Ông Hội-trưởng D. I. JEFFREY đã gửi lời đính-chính như sau đây :

« Tôi, Giáo-sĩ D. I. JEFFREY, Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Phước-âm Liên-hiệp-hội ở Việt-nam xin đính-chính như sau đây.

Số tiền một trăm sáu chục ngàn đồng (160.000đ.00) của Hội-thánh Tin-lành GENÈVE gửi đến cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam qua tay Ông Mục-sư DE LUZE (Hội-thánh Tin-lành Pháp tại Sài-gòn). Số tiền tôi đã nhận và trao lại cho Ông Tư-hóa Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam là Mục-sư DUY-CÁCH-LÂM để chia ra theo ý của Hội-thánh bên GENÈVE và theo quyết-nghị của Hội-đồng Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam nhóm tại Gia-định vào hạ tuần tháng 9 năm 1955. Còn Ông Hội-trưởng Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI không nhận số tiền ấy, đó chỉ là lời vu-khống mà thôi.

Nội-vụ chúng tôi đã trình tất cả hồ-sơ cho Công-an đặc-vụ và đã ủy-thác cho 1 Trạng-sur ở Sài-gòn, mọi người sẽ biết rõ sự thật.

Đúng theo đạo luật 1881 về báo-chí xin Ông cho đăng lại lời đính-chính này cũng tương nhất và cũng một thứ chữ với bài báo ra ngày 24-7-1956. »

Ký tên : Jeffrey

Ông Mục-sur DU MARTHERAY Đại-diện Hội-thánh Tin-lành Quốc-tế ở GENÈVE và Ông Mục-sur BERTRAND DE LUZE Hội-thánh Tin-lành Pháp ở Sài-gòn đã gửi lời đính-chính trên các báo như sau đây :

« Nhân danh đại - diện Hội-thánh Tin-lành quốc-tế tại Việt-nam, chúng tôi xin trân-trọng bày-tỏ nỗi ngạc-nhiên của chúng tôi sau khi đọc bài đăng trong quý báo ngày 24-7-56, về việc Ông LÊ-VĂN-THÁI, Hội-trưởng Hội Tin-lành, biễn-thủ tiền bạc và bị thừa trước biễn-lý-cuộc. Quý báo còn quan-trọng-hóa vấn-đề và tuyên-truyền cho một việc thất-thiệt hoàn-toàn vu-khống.

Theo quyết-định của Ủy-ban lãnh-đạo Hội Tin-lành Quốc-tế, chúng tôi có gửi cho Hội Tin-lành Việt-nam món tiền là 160.000 đồng bạc. Số tiền này đã được sử-dụng theo đề-án của Ủy-ban đệ-trình và đã được Hội-nghị thông-qua. Như vậy sự kết tội và vu-khống cho Ông LÊ - VĂN - THÁI hoàn-toàn vô căn-cứ, và chỉ làm tổn-thương đến sự hồ-tương giữa các Hội Tin-lành trên hoàn-cầu và nước Việt-nam.

Kính thưa Ông Chủ-nhiệm,

Chúng tôi khẩn-thiết yêu-cầu ông cho đăng trên quý báo lời đính-chính này, vào đúng chỗ mà quý báo đã đăng lời kết tội vu-khống kể trên.

Chúng tôi xin ông nhận nơi đây tấm lòng thành-thật biết ơn của chúng tôi »

— *Ký tên : De Luze và Dumartheray*

Vậy xin toàn-thể con-cái của Chúa yên lòng mà cầu-nguyện để tránh khỏi mưu-kế của ma-quỷ gieo sự ngờ-vực xao-xuyến làm mất ơn của Chúa chẳng.

BAN TRỊ-SỰ TỔNG-LIÊN-HỘI H. T.
T. L. V. N.

BIÊN - BẢN

Tiểu-ban thảo quyết-nghị.

Do Hội-đồng Tổng-liên-hội lần thứ 24 cử, nhóm lại tại văn-phòng Đốc-học Trường Kinh-thánh Đà-nẵng vào lúc 19 giờ 30 ngày 1 tháng 8 năm 1956 hiện-diện có quý Ông Mục-sur : Ô. Ô. Ông-văn-Huyền, Kiều-công-Thảo, Nguyễn-thiện-Sỹ và Phạm-xuân-Tín.

Sau khi Ông Mục-sur Kiều-công-Thảo cầu-nguyện thì Ông Mục-sur Ông-văn-Huyền được cử làm Trưởng-ban và Ông Phạm - xuân - Tín làm Thư-ký. Ông Trưởng-ban Ông-văn-Huyền giải-thích lý-do buổi nhóm.

Tiểu-ban thể theo ý của Hội-đồng đã ủy-thác thảo quyết-nghị trình lên Hội-đồng :

« Đại Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Đà-nẵng ngày 1 tháng 8 năm 1956 vào lúc 15 giờ 30 :

Xét vì lời tố-cáo Ông Hội-trưởng Mục-sur Lê-văn-Thái biễn-thủ số bạc

160.000\$00 của Hội Tin-lành Cứu-tế Quốc-tế Genève, Thụy-sĩ gửi cho Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam như mấy tờ báo đã đăng vào ngày 23 và 24 tháng 7 năm 1956 đều vu-cáo, hoàn-toàn thất-thiệt.

Xét vì sự vu-khống ấy chẳng những làm đau lòng cá-nhân Ông Mục-sur Lê-văn-Thái mà còn sỉ-nhục và phá-hoại Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam nữa.

Xét vì sự vu-khống ấy làm tổn-thương danh-dự và thiệt-hại đến sự hồ-tương của các Hội - thánh Tin - lành Quốc-tế.

Xét vì ba điểm trên đây khiến cho toàn-thể Hội-đồng đều phẫn-uất nên đồng thanh quyết-nghị :

I. — Xin Hội-đồng cử một Ủy-ban gồm những nhân-viên ở tại Sài-gòn và lân-cận Sài-gòn để cày pháp-luật đem thực-sự ra ánh-sáng.

II. — Buộc những kẻ vu-cáo phải đền-bù danh-dự và phi-tồn.

III. — Nếu trong số người vu khống ấy có tin-đồ yếu-đuối bị cám-đồ làm-lạc thì xin Hội-thánh tin-đồ ấy lo sửa-trị hầu thức-tỉnh những kẻ yếu-đuối khác khỏi bị cám-đồ làm-lạc và giữ vẹn sự tôn-trọng danh-nghĩa của Hội-thánh.»

Xin cậy các báo ngoài và trong Hội-thánh đăng các quyết-nghị trên đây.

Đến 20 giờ 5 phút xong việc nên

Ông Trưởng-ban xin Ông Mục-sư Nguyễn-thiện-Sỹ cầu-nguyện và bế-mạc.

— Trưởng-ban :

Mục-sư Ông-văn-Huyền ký tên.

— Thơ-ký :

Mục-sư Phạm-xuân-Tin ký tên.

— Ban-viên :

Mục-sư Kiều-công-Thảo ký tên.

Mục-sư Nguyễn-thiện-Sỹ ký tên.

TIN BUỒN

CẦU ĐẤT. —

Cô Hà-thị-Là, thiếu-nữ Hội-thánh Cầu-đất, con của cụ Hà-Hiến, đã về với Chúa sau một cơn đau bất ngờ và trầm-trọng vào tối ngày 6-7-1956 tại bệnh-viện thị-xã Dalat. Cụ mục-sư Duy-cách-Lâm đã hành-lễ an-táng cô tại nghĩa-địa Hội-thánh Dalat. Ban Trị-sư Dalat và Cầu-đất, Trạm-hành cũng đã đưa cô đến phần-mộ chiều ngày 7.

Thay mặt Hội-thánh Cầu-đất, Trạm-hành và Lạc-lâm tôi xin chia buồn cùng cụ Hà-Hiến và tang-quyển.

— Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh

ĐÀ-NẰNG. —

Truyền-đạo Trần-thượng-Hiền, đang tại ngũ trong Quân-đội Cộng-hòa Việt-

nam, đã qua đời sau một cơn bệnh nặng tại Quân-y-viện Duy - tân Đà - nẵng. Tang-lễ đã được cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Đà-nẵng, và an-táng tại Nghĩa-địa Tin-lành Đà-nẵng vào lúc 4 giờ chiều ngày 30-7-1956 do Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hành-lễ. Có nhiều tôi-tớ và hầu hết con-cái Chúa tại Hội-thánh Đà-nẵng cùng một số anh em trong binh-sĩ dự lễ và đi đưa cách long-trọng và vinh-hiến danh Chúa.

Bản báo xin có lời phân-tru cùng Cụ Hà-Hiến và Bà Cụ thân-sinh Thầy Trần-thượng-Hiền và toàn thể các quý tang-quyển trong sự đau-đớn này. Xin Chúa an-ủi.

— T. K. B.

Cuộc Thi Thi-Ca Nô-Ên 1956

Một con-cái Chúa rất yêu-mến Chúa có mỹ-ý đặt hai giải-thưởng về **CUỘC THI THI-CA NÔ-ÊN 1956**. Bản báo rất hoan-ngênh và xin thông-cáo :

Đầu đề : **CUỘC THI THI-CA NÔ-ÊN 1956**.

Thể thơ : hoặc « Thượng lục hạ bát (Câu trên 6 chữ, câu dưới 8 chữ có ghép vần) » hoặc « Thất thất lục bát (Hai câu mỗi câu 7 chữ, rồi tiếp theo một câu 6 chữ, đến câu 8 chữ có ghép vần) » hoặc thể theo thơ mới cũng được.

Số câu : Phải được từ 200 câu trở lên.

Hạn nhận bài **DỰ - THÍ** đến cuối tháng mười, 1956, cứ theo con dấu Bru-cục chỗ gửi.

Giải thưởng : Giải nhứt : Một quyền Kinh-thánh bìa da mạ vàng ; Giải nhì : Một quyền Tân-ước bìa da mạ vàng. Ngoài ra nếu có các nhà hảo-tâm tặng thêm vật gì thì sẽ tặng thêm, hoặc thêm các giải khuyến-khích. Vậy, xin các nhà hảo-tâm vui hứa và gửi tặng-vật khả-quan hầu cuộc thi thêm phần hào-hứng sôi-nổi. Bài nào hay sẽ xin đem đọc ngợi-khen Chúa trong kỳ Lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh năm 1956 này.

Bài dự thi xin gửi về bản-báo chủ-bút nhận. Sẽ cử một ban chấm và xét định thứ hạng. Xin các bậc lão-thành cũng như thanh-niên nam nữ vui lòng hưởng-ứng mà dự-thi cùng cổ-vũ nhiều người dự thi để có tài-liệu tốt-đẹp Tôn-vinh Cứu-Chúa Jê-sus-Christ chúng ta. Thành-thật cảm ơn trước,

— T. K. B.

MỘT CẢM - TƯỞNG

Tôi, một tín-đồ dự-thỉnh suốt thời-gian Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm lần thứ XXIV tại Đà-nẵng, xin tỏ lời kính mừng Cụ Mục-sư Lê-văn-Thái được tái đắc-cử chức-vụ Hội-trưởng Tổng-liên-hội. Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam niên-khoá 1956-1958.

Đây là một bằng-chứng rất hùng-bien cho mọi người thấy rằng Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái đã được và vẫn còn được toàn-thể con-cái Chúa ở các Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam tín-nhiệm một cách đầy-đủ.

Tôi tự nghĩ : Với một phương-pháp bầu-cử thật là dân-chủ và các vị đại-biểu các Hội-thánh Trung và Nam-hạt đều sáng-suốt và thận-trọng khi viết phiếu thì nếu Cụ Mục-sư Lê-văn-Thái là người có tội biển-thủ tiền bạc của

Hội-thánh (như lời người ta đã vu-khống) làm tổn-thương đến danh-dự và uy-tin chung của giới Mục-sư, Truyền-đạo và Hội-thánh Tin-lành Việt-nam thì thử hỏi Cụ có được tái đắc-cử kỳ này một cách vinh-dự như vậy không ?

Cảm tạ ơn Chúa, Ngài không bao giờ bỏ tôi-tờ của Ngài. Ngài đã dọn bàn cho Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái trước mặt kẻ thù-ngịch của Cụ. Ma-quỷ càng muốn hãm-hại, làm giảm thanh-danh, uy-tin của Cụ bao nhiêu thì Chúa càng giữ vững chức-vụ và uy-tin của Cụ bấy nhiêu.

Nguyện Chúa hằng ban nhiều phước lành, sức-khỏe và sinh-lực mới cho Cụ cùng toàn-thể Ban Trị-sự Tổng-liên-hội mới đắc-cử.

— Một người dự Hội-đồng.



TIN MỪNG

SÓC-TRĂNG. —

Cậu Quách-Ty con trưởng-nam của ông bà Quách-Hu cựu tư-hóa chi-hội Sóc-trăng đẹp duyên cùng cô Lâm-thị Trường thứ-nữ của ông bà Lâm-văn-Cầm thuộc-viên của Hội. Hôn-lễ đã cử-hành tại giảng-đường Sóc-trăng vào lúc 10 giờ sáng ngày 13-5-1956.

PHÚ-NỔ. —

Cậu Nguyễn-văn-Bó thứ-nam của ông bà Nguyễn-văn-Đại nghị-viên Hội-thánh Tin-lành Phú-nổ đã làm lễ thành-hôn với cô Phạm-thị-Năm ái-nữ của bà sương phụ Thái-thị-Tuyết thuộc-viên của chi-hội Kế-sách. Hôn-lễ đã cử-hành lúc 11 giờ trưa Chúa-nhật ngày 10-6-1956 tại giảng-đường Phú-nổ.

Cả hai hôn-lễ đã cử-hành cách long-trọng và sáng danh Chúa giữa nhiều người. Hội-thánh Sóc-trăng, Phú-nổ xin chia vui cùng hai họ và cầu chúc các bạn chung-thủy vẹn tình trong ân-điển của Đức Chúa Jê-sus-Christ.

— *Mục-sư Nguyễn-Đăng.*

PHÚ-LÃNH. —

Cụ Văn-Viện thuộc-viên chi-hội Phú-lãnh làm lễ thành-hôn cho cháu nội là cô Văn-thị-Sáu với cậu Kiều-Hoàng con bà Xã Chỉ thuộc-viên chi-hội Trường-an. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Phú-lãnh ngày 10-6-1956 do cụ Mục-sư Nguyễn xuân-Diệm hành-lễ.

HÒA-MỸ. —

Cậu Thân-đăng-Giỏi thứ-nam của ông bà Thân-đăng-Vị chấp-sự chi-hội Hòa-mỹ, đẹp duyên cùng cô Đào thị-Trường em gái ông Đào ngọc-Khánh Tư-hóa chi-hội Hòa-mỹ. Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường Hòa-mỹ sáng thứ năm ngày 25-6-1956 đầy vinh-hiến Chúa do ông Mục-sư Phan văn-Hiệu hành-lễ.

Tôi cầu-xin Đức Chúa Trời Toàn-năng giáng phước lành trên hai họ và đôi bạn được vẹn tình chung-thủy trong ân-điển Chúa. — *Truyền-đạo Lê-văn-Từ.*

TRẠM-HÀNH. —

Cậu Nguyễn-bình-Em, thứ-nam ông bà Nguyễn-văn-Sanh, chấp-sự Hội-thánh

Trạm-hành đã đẹp duyên cùng cô Trần-thị-Tươi, thứ-nữ ông bà Trần-văn-Nhứt thuộc-viên Hội-thánh Thủ-đức. Hôn-lễ đã cử-hành tại giảng-đường mới của Hội-Thánh Thủ-đức vào ngày Chúa-nhật 8-7-1956 có cụ Phó Hội-trưởng Trần-thực-Quang hành-lễ và ông Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh dự-tri.

Hội-thánh Trạm-hành, Cầu-đất, Lạc-lâm xin chia mừng cùng hai họ và cầu chúc cô cậu được « loan phụng hòa minh » trong ân-điển Chúa Jê-sus-Christ. — *Ban Trị-sự Trạm-hành Cầu-đất Lạc-lâm.*

SA-ĐÉC. —

Thầy Nguyễn-minh-Quang học-sanh năm thứ nhứt con của bà góa-phụ Nguyễn-văn-Hải đã sánh duyên cùng cô Trần-thị-Nê con của ông bà Trần-văn-Ngự. Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường Hội-thánh Sa-đéc vào lúc 10 giờ ngày 8-7-1956.

BÌNH-TRỊ ĐÔNG. —

Bà sương-phụ Nguyễn-văn-Tri Hội-thánh Tin-lành Bình-trị-đông làm lễ thành-hôn cho con là thầy Truyền-đạo Nguyễn-văn-Phấn cùng cô Huỳnh-thị A-sa thứ-nữ của ông bà Huỳnh-văn-Huấn Hội-thánh Tin-lành Bình-hòa-phước. Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường Hội-thánh Tin-lành Bình-trị-đông ngày 15-7-1956.

SAIGON. —

Thầy Truyền-đạo Nguyễn-hàm-Hoàng đẹp duyên cùng Cô Lê-thị-Ngươn. Hôn-lễ đã cử-hành tại Nhà thờ Saigon ngày 15-7-1956 lúc 15 giờ 30.

Bản báo thành-thật mừng hai Họ và chúc thầy cô cùng gầy một gia-đình đầy hạnh-phúc trong vườn nho của Chúa, và cũng cầu chúc các gia-đình mới được trọn hưởng hạnh-phúc của Ê-đen.

— *T. K. B.*

HỘI-THÁNH TAM-KỲ. —

Tổ lòng tri-ân: Nhân dịp tổ-chức Phòng Triển-lãm, ông bà Kiều-Thành Hội-thánh Huế có lòng tốt dâng cho công-việc Chúa ở đây đèn manchon hiệu Aida giá hơn 1.000\$00. Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn và cầu Chúa ban phước trên ông bà bội phần.

— *Ban Trị-sự*



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



HÃY DẪN VỀ CHO CHÚA

(Tiếp theo)

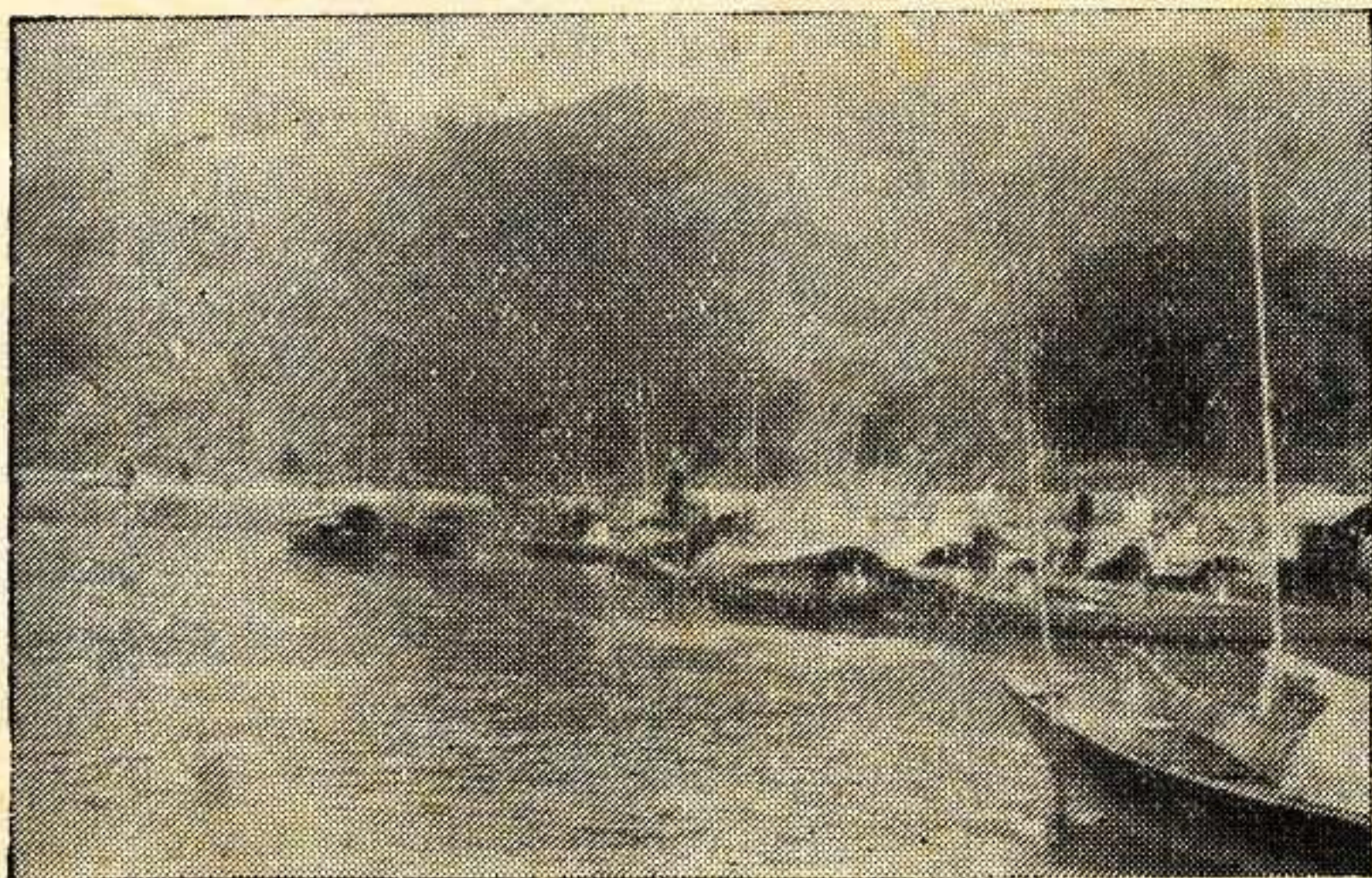
« Ta còn có chiến khác chẳng thuộc về chuồng này ; ta cũng cần phải dẫn nó về nữa, chiến đó sẽ nghe tiếng ta, rồi chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi » (Giăng 10 : 16).

Chúng tôi từ làng Tà-nua lên thuyền độc-mộc xuôi sông đến làng Wil Troaih kế đi bộ một quãng đường nữa thì đến Khe-sanh. Lúc bấy giờ gần trưa rồi. Ngồi trên thuyền độc-mộc, nhìn bầu trời bao-la rộng lớn với cảnh núi rừng hùng-vĩ, lâu lâu những làng mạc người Bru hiện ra, và họ chạy đến đứng trên bờ sông nhìn chúng tôi thì chúng tôi tự hỏi bao giờ những người này sẽ biết con đường cứu-rỗi. Trong vòng họ có bao nhiêu linh-hồn được lựa chọn biệt riêng cho Danh Ngài. Chúa sẽ gọi ai ? Ai sẽ đi cho Chúa ?

Mấy người Bru cùng đi với chúng tôi trên thuyền độc-mộc chuyện-trò rất thân-mật với chúng tôi, Họ cũng chỉ cho chúng tôi những chỗ sâu-thẳm của con sông và cho chúng tôi biết nơi

mà họ tin có thường-luông hay bắt người để hút máu.

Qua những khúc sông nước tuôn-đổ ào-ào, nước chảy rất siết làm cho thuyền độc-mộc chòng-chành, lòng chúng tôi cũng ái-ngại, lo-lắng. Nhưng tâm-hồn chúng tôi lại liên-tưởng đến bao linh-hồn đang đi trên mé vực hay đã rớt xuống những « thác trầm-luân » mà giòng « nước tội-lỗi » chảy rất mạnh. Thế rồi một bức tranh ảm-đạm hiện ra trước mặt chúng tôi thấy bao nhiêu người đang vật-lộn với giòng nước của thác, nhưng cuối-cùng họ biến mất ! Rồi chúng tôi lại tự hỏi, ai sẽ đi đến cùng họ ? Ai là người bằng lòng đến miền này để quăng giây cứu-sanh ? Vì tại chúng tôi hình như nghe tiếng kêu cứu của những linh-hồn đang vật-lộn với giòng nước tội-lỗi vang lên pha lẫn với tiếng nước của thác chảy mạnh...



Một quang-cảnh sông ở An-diêm

Chúng tôi lìa Khe-sanh trưa 30-1-56 và đến Huế vào 5 giờ rưỡi chiều hôm ấy dưới cơn mưa tầm-tã. Tôi mời hai Giáo-sĩ Mangham Jr. G. Irwin và Mục-sư Bùi-tấn-Lộc ghé thăm gia-đình tôi và dùng cơm tối. Các tôi-tớ Chúa lại lợi-dụng thì-giờ nói về Tin-lành cho gia-đình tôi và sau đó lại cùng nhau lên đường

thăng về đến Tourane gần 12 giờ khuya.

Hôm sau chúng tôi lại được hân-hạnh thuật tả cuộc hành-trình thám-hiềm miền người Bru và Tàu-ôi cho anh chị em sanh-viên Trường Kinh-thánh ở đây nghe.

Sáng ngày 1-2-56 chúng tôi dậy thật sớm và nhắm An-diêm thăng tới. Sang xe ở bờ sông Đại-an chẳng bao lâu chúng tôi đã đến giảng-đường chi-hội Đại-an, Ông bà Truyền-giáo Kiều-Toản tiếp-rước chúng tôi rất thân-mật. Lòng tôi vui-mừng khôn-xiết được dịp trở lại miền này lần thứ hai. Lần thứ nhất, trong dịp từ Ban-mê-thuật về học năm tốt-nghiệp chúng tôi (ông Nhương, Ông Lịch và tôi) đã tổ-chức một cuộc thám-hiềm miền này vào năm 1939. Lúc bấy giờ Tin-lành chưa được truyền cho chi-phái Ka-tu này. Tôi nhớ lại hôm ấy, ba chúng tôi đi ba chiếc xe đạp cộc-cạch. Chúng tôi đến An-diêm và gặp được một vài người Ka-tu thông-thạo tiếng Việt-Nam nên họ vui lòng đưa chúng tôi về làng họ. Nhưng gặp phải ngày mưa to nên cả thấy chúng tôi bị ướt ba lần như chuột lột.

Sau 17 năm, tôi lại được trở lại thăm miền này. Rất tiếc không có hai bạn thân-mến tôi cùng đi với tôi như lần thứ nhất. Nhưng lần này ánh-sáng Tin-lành đã chiếu-rọi ra ở miền này khá lâu. Ông bà Kiều-Toản đã được Hội-thánh nhà gởi đến đây truyền-giáo cho chi-phái này. Ông Kiều-Toản đã học và nói được tiếng Ka-tu và đã đặt vấn đề dạy họ cùng phiên-dịch Tin-lành ra tiếng họ. Trước thời kỳ chiến-tranh công-việc Chúa ở đây cũng được tiến-triển mạnh - mẽ. Có nhiều người Ka-tu được nghe Tin-lành và tiếp-nhận Chúa. Nhưng trong thời-kỳ chiến-tranh vì thuyết vô-thần nên việc truyền-giáo cũng gặp sự ngăn-trở khó-khăn.

Sau khi dùng cơm trưa xong, chúng tôi xuống thuyền đến một làng Ka-tu gần hơn hết tên là làng Wa. Khi lia bờ sông để băng qua ruộng thì hoàng-hôn thỉnh-linh phủ bóng trên chúng tôi, Bởi vậy khi băng qua khe và tiến vào rừng thì chúng tôi lạc

đường. Tất cả đều thôi - lui để hỏi đường. Và đầu gặp tiểu-phu chỉ đường cho, sau khi thử đi một quãng chúng tôi lại lạc đường nữa. Giáo sĩ Mangham Jr. bèn nên trở lại ngủ đêm ở làng Việt-Nam gần bờ sông, sáng mai sẽ lên đường. Nhưng giáo-sĩ G. Irwin thì muốn cứ tìm đường để đến làng Ka-tu ngay tối ấy mới mong gặp họ được vì ban ngày họ mắc đi làm rẫy. Chúng tôi bèn trở lại làng người Việt-Nam gần bờ sông và xin một vài người dẫn đường cho chúng tôi. May-mắn lắm! là phần đông người trong làng này đều quen biết ông Kiều-Toản nên một số người bằng lòng cùng đi với chúng tôi đến làng Ka-tu này. Chúng tôi thấp đèn măng-sông lên để dễ tuồng rừng. Đoàn chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện nên không thấy mệt-mỏi lắm. Khi leo dốc, trèo đèo, lúc vượt khe qua suối, người trước phải lanh chơn nhường bước người sau. Kẽ sau phải mau chơn cho kịp kẻ trước vì vậy đoàn chúng tôi đi thật nhanh. Nhưng khi đến một suối kia, nước không sâu lắm, ai ai lội qua cũng được. Chính bà Giáo-sĩ G. Irwin cũng lội qua dễ lắm. Nhưng hai ông giáo-sĩ Mangham Jr. và G. Irwin thì không muốn cỡi giày nên men theo bờ suối tìm cầu và cách qua suối. Hai ông thấy một cây to, thân cây bở ngang qua suối. Giáo sĩ G. Irwin bèn niu lấy cành cây ấy để vươn mình leo lên thân cây. Nhưng khi đặt chơn trên thân cây thì trơn quạ, nên trượt rớt



Người Ka-tu ở An-diêm



Một phụ-nữ Ka-tu ở An-diêm

xuống suối nghe cái bịch. Mọi người đang lội qua suối giựt mình ngừng lại nhao lên hỏi thăm. Người giáo-sĩ ướt từ đầu đến chơn. Máy chụp hình cũng ướt hết, nên tất cả những hình đã chụp được ở Khe-sanh cũng hư hết. Cả đêm ấy giáo-sĩ phải ngủ với áo quần ướt.

Khi đến làng tôi lật-đật cởi giày, vì thấy tất (vớ) ướt. Khi cởi ra thấy tất và ống quần đỏ-lôm. Lật qua lật lại để xem thì thấy « Anh Ba Vắt » đã nõn nằm chình-ình ra. Tôi không lạ Anh Ba đâu ! Tất cả các Bạn đồng-lao tôi cũng không lạ gì anh Ba Vắt. Anh Tư Muối đưa Anh Năm Rét vào huyết-quản chúng tôi nhưng anh Ba Vắt thì hút máu chúng tôi.

Khi đến làng Wa thì cũng đã khuya. Người làng này đã an giấc. Nhưng nghe tiếng chúng tôi thì mọi người dậy và thấy ánh sáng đèn nên lật-đật chạy ra tiếp-rước chúng tôi cách vui-vẻ và lễ-phép. Họ đưa chúng tôi vào nhà làng. Nhìn nhà này chúng tôi biết họ mê-tin dị-đoan biết bao. Vì trong nhà làng la-liệt ghè ché cùng những vật họ dùng để cúng tế tà-thần họ. Chúng tôi thử rờ hay mở ra thì họ không cho, vì sợ thần họ bắt giết chết họ.

Ông Kiều-Toản tức-tức bắt đầu giảng đạo cho họ. Họ quen biết ông lâu nay và ông cũng đã từng đến làng

họ để truyền-giáo. Ông dùng máy rọi hình ông vừa sáng chế theo kiểu mới nhứt để rọi hình đời sống Đấng Christ cho họ xem và cắt-nghĩa Đạo cho họ mau hiểu. Sau khi đã rọi hình và giảng xong thì chúng tôi thay phiên nhau cắt-nghĩa thêm. Ông Phó-lý làng này rất quan-tâm đến Đạo Chúa. Ông ngồi biện-luận Đạo Chúa với chúng tôi khá lâu. Nhưng khi khuyên ông tin Chúa thì ông từ-chối viện lẽ là phải chờ ý cả làng ông và cùng sợ thần ông thù ghét bắt ông hay giết chết ông.

Sáng hôm sau chúng tôi lại lên đường trở về Đại-an rất sớm và khi dùng cơm trưa xong lại xuống thuyền rẽ nước đến làng Yêu. Chúng tôi cũng có dịp ghé thăm cơ-sở và địa-diêm Truyền-giáo ở An-diêm. Khi ghe cập bờ để lên làng Yêu, trời đã tối. Tất cả đều phải lanh chơn để băng rừng và khi đến làng này thì chúng tôi liền bắt đầu giảng đạo. Ông Truyền-giáo Kiều-Toản có đem theo máy hát, nên ông mở máy cho hát vài bài Thánh-ca và giảng ngắn. Nhưng người làng này xin ông chớ cho hát nữa vì họ sợ tà-thần từ rừng núi nghe sẽ vào làm hại họ. Họ xin để lại sáng mai sẽ hát cho họ nghe. Họ cũng cho chúng tôi biết rằng hiện là mùa người Ka-tu dâng sinh-tế cho tà-thần với huyết người. Bởi vậy họ lo sợ những người Ka-tu ở núi cao đêm hôm sẽ vào đăm giết họ lấy huyết đem về cúng-tế tà-thần. Chúng tôi nắm lấy dịp-tiện để cắt-nghĩa cho họ biết, chỉ Huyết Jêsus là quý-báu có thể cứu-rỗi linh-hồn và rửa sạch tội-lỗi chúng ta. Đức Chúa Trời đã nhậm sinh-tế Đấng Christ và huyết Ngài rồi. Tại làng này cũng đã có mấy người nghe ông Kiều-Toản giảng Tin-lành cho nên đã tin Chúa.

Sáng hôm sau tôi đi một vòng xem làng thì thấy làm thật nhỏ bé chỉ vồn-vẹn ba bốn nhà lụp-xụp. Nhà họ làm trệt ở đất hay làm cao cẳng. Nhưng cái nào cũng nhỏ bé cả. Làng cũng dơ bẩn. Dân-chúng thì gầy-yếu, nghèo-khổ, rách-rưới. Toàn hạt không ai biết chữ. Bệnh-tật đau-ốm không có thuốc-men. Tình-cảnh họ thật đáng thương.

Họ đang khờ-sở cả phần thuộc-linh và thuộc-thể.

Trong khi trò-chuyện với người Kattu tôi có hỏi được mấy tiếng sau đây :

Đok : nước ; Că : ăn ; Awê : cơm ; mắt : mắt ; Moh : mũi ; torbang : tay ; Djung : chân ; A-ma : cha ; Ame : mẹ ; Akong : hay ; Ană : là con ; Aku : tôi ; Ācau : cháu ; Mơnuih : người ; Aplêng : trời ; Alua : phải, dạ. Tôi nhận thấy tiếng họ có tiếng giống tiếng Jorai, Chru và cũng có tiếng giống tiếng Bahnar.

(Còn nữa)

HOAN-NGHÊNH TÔI-TỚ CHÚA

Theo lời giới-thiệu của Hội-Truyền-giáo thượng-du Cụ Giáo-sĩ Jean Funé

và Phu-nhân được cử để truyền-giáo và gây-dựng công-việc Chúa giữa đồng-bào Việt-nam, đồng-bào thiểu-số và định-cư người Thượng ở vùng Đồng-nai thượng. Vậy thay mặt Đoàn Truyền-giáo Tin-lành Việt-nam ở Cao-nguyên miền Nam, tôi xin thành-thật hoan-nghênh Giáo-sĩ và Cụ bà Jean-Funé. Chúng tôi hứa sẽ cầu-nguyện nhiều cho Giáo-sĩ và Cụ Bà cùng quý quyến. Cầu xin Đức Chúa Trời đại-dùng hai Cụ đem lại nhiều kết-quả vẻ-vang cho Nhà Chúa ở miền này. Amen.

— Đoàn-trưởng : Mục-sư Truyền-giáo Phạm-xuân-Tin

ĐỊA-CHỈ CÁC MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO VÀ TRUYỀN-GIÁO VIỆT-NAM Ở CAO-NGUYÊN MIỀN NAM

Ông Bà Kiều-Toản, Truyền-giáo Tin-lành ở Khu Lộc-thượng, Đại-an, An-diêm (Quảng-nam).

Ông Bà Bùi-tấn-Lộc, Mục-sư Truyền-giáo ở Trà-mi (Tam-kỳ Quảng-nam).

Ông Bà Trương-văn-Sáng, Mục-sư Truyền-giáo ở Pleiku.

Ông Bà Nguyễn-hậu-Nhương, Mục-sư Truyền-giáo ở Ban-mê-thuật.

Ông Bà Lê-khắc-Cung, Truyền-giáo ở Dak-sông (Ban-mê-thuật).

Ông Bà Đặng-văn-Sung, Truyền-giáo ở Hát Sông Bé, Bà-rá (Biên-hòa).

Ông Nguyễn-hậu-Lương, Truyền-giáo ở Túc-trung, Xuân-lộc (Biên-hòa).

Ông Bà Phan-văn-Xuyến, Truyền-giáo ở Blao.

Ông Bà Chung-khâm-Lộc, Mục-sư Truyền-giáo ở Di-linh.

Ông Bà Trương-văn-Tốt, Mục-sư Truyền-giáo ở La-ba (Đà-lạt).

Ông Bà Phạm-văn-Năm, Mục-sư Truyền-giáo ở Đà-lạt.

Ông Bà Phạm-xuân-Hiền, Truyền-giáo ở Đà-lạt.

Ông Bà Phạm-xuân-Tin, Mục-sư Truyền-giáo ở Dran.

SỰ NGUY-HẠI CỦA TÁNH THAM-LAM

Một tên gia-dinh của một vị vương-hầu bên Ấn-độ được chủ mình dặn-dò kỹ-lưỡng không được đến gần mà cũng không được để ai đến gần cái hầm bên cạnh biệt-diện của vị vương-hầu ấy. Anh ta bèn bóp trán suy nghĩ vì lý-do nào mình lại bị cấm đến gần cái hầm kia. Và anh đoán chắc rằng thế nào chủ mình cũng có để ngọc ngà châu báu gì bên trong hầm ấy. Anh bèn âm-mưu với một tên gia-dinh khác định đánh cắp của quý kia. Thế là họ rủ nhau hi-hục lẫn hòn đá khỏi miệng hầm, bắt đồ một con cạp hung-tợn dưới hầm nhẩy tung lên vồ cả hai tên đầy-tớ bất-lương ấy và xé nát ra từng mảnh.

— T. D. dịch-thuật.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

Con Nhộng Xào

Bà Toan đang ngồi may bống nghe tiếng khóc ré ngoài sân. Bà vội chạy ra thì Chẻo, con trai út của bà vừa mếu-máo, vừa nhảy cà-tưng lên : « Anh Chích ác quá má ơi ! Anh bỏ con sâu róm trên cổ con ». Bà Toan liền bắt con sâu và vò-vè Chẻo :

« Không phải sâu róm đâu, con tầm đấy. » Rồi bà nghiêm nét mặt nhìn cậu ba Chích :

« Em Chẻo đã yếu tim mà con cứ chọc em giựt mình, thế nào có ngày thẳng nhỏ cũng bị chết điếng ! »

Một tuần qua. Trưa nay trời nắng gắt nên trên đường từ trường học về nhà, Chẻo thấy xa và mệt trong người. Cậu bước vào nhà định quăng cặp sách rồi chạy ra quán mua đồng bạc đậu phộng ăn chơi. Nhưng Chẻo ngửi thấy một mùi thơm thơm béo béo từ bếp bốc ra. Cậu muốn xuống nhưng lại thôi vì sợ má thấy mặt rồi sai vặt thì mệt quá. Cậu bèn lên giường nằm co-quắp như tôm luộc.

Đến giờ cơm trưa. Cả nhà đều đông đủ. Chẻo nhìn vào bàn ăn thấy có một món lạ. Những con gì nho-nhỏ, vàng-vàng, thon-thon nằm từng lớp trên đĩa. Mọi người đều khen ngon và Chẻo cũng thấy ngon thiệt. Nó vừa béo, vừa mặn, vừa thơm, vừa bùi nữa.

— « Con gì mà ngon quá vậy má ? » Chẻo hỏi bà Toan như vậy.

— « Con nhộng xào đó. »

— « Nhộng là con gì má ? »

— « Là con tầm mà hôm trước anh Chích bỏ trên cổ con đấy. »

— « Không phải, không phải, má phỉnh con ! Con tầm trông dễ sợ kia, con này đâu có giống con tầm. »

— « Thôi, cậu út ăn xong rồi má cắt-nghĩa cho nghe nhá. »

Trên bộ phận lim láng-bóng, bà Toan thổ-thể với con trai yêu-dấu : « Tầm là một loài sâu rất có ích cho loài người. Nó không phá hại mùa-màng, cây-cối hoặc đồ-vật của người. Người nuôi nó bằng lá dâu. Khi nó lớn lên và sắp già thì trong mình nó thay đổi. Trước kia nó trắng đục, nay nó hóa ra vàng khè. Bấy giờ nó không ăn lá dâu nữa. Người bắt nó để riêng ra trên những cành cây khô. Ở đây, tầm nhả chất vàng trong thân-thể ra để xây tổ, gọi là tổ kén. Tổ kén màu vàng chói đẹp lắm. Tầm yên-lặng nằm trong đó để dần dần biến thành con nhộng. »

— « Má, vậy tầm và nhộng cũng là một con, nhưng nó thay hình khác nhau là do Chúa làm phải không má ? »

— « Ừ đúng. Để má nói thêm. Rồi người ta lấy tổ kén bỏ vào nồi nước sôi và kéo ra những sợi tơ để dệt thành từng tấm lụa. Khi đã kéo hết tơ thì mới thấy chú nhộng bị luộc chín rồi. Đoạn, người ta đem nhộng ra xào với mỡ để làm một món ăn vừa ngon vừa bổ. »

— « Chà, tội-nghiệp tầm má nhỉ ! Người ta chỉ cho nó ăn một ít lá dâu rồi nó cũng phải nhả ra hết. Cuối cùng lại bị chết để giúp ích cho người, thật nó hy-sinh quá, con thương nó ghê ! »

— « Còn nhiều điều hay về con tầm nữa, nhưng con chưa đủ trí hiểu, để lúc nào con lớn bằng anh ba Chích, má cắt-nghĩa cho con nghe. »

Rồi bà Toan liếc nhìn lên đầu phản, sẵn có quyển Kinh-thánh để đấy, bà mở ra đọc cho Chẻo nghe : « Người chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ ; khi
(*coi tiếp trang 22*)

Ban Lưu-Hành Truyền-Đạo Trung-Việt

CUỘC GIẢNG LƯU-HÀNH TẠI TỈNH QUẢNG-NGÃI
VÀ QUẢNG-NAM TỪ NGÀY 6-4 ĐẾN NGÀY 14-5-1956

Đây là lần đầu-tiên, tôi một mình với chiếc xe Jeep đi trên quãng đường dài trên 400 cây số mà phần nhiều là đường xấu và phải qua các phà, nếu rủi xe bị tắt máy thì chỉ phải mượn người đẩy mà thôi.

Từ-giã Nha-trang vào lúc 6 giờ sáng ngày 6 tháng 4, có mấy bà già xin đến Qui-nhơn và Quảng-ngãi. Ngồi lái xe mà lòng luôn thăm-nguyện xin Chúa cho xe chạy bình-yên, nếu rủi xe bẻ bánh thì miễn-cưỡng một mình còn có thể thay, chớ nếu như xe tắt máy thì không ai mà quay cho nổ cả.

Tạ ơn Chúa, vào buổi chiều hôm ấy lúc 5 giờ, xe đến Qui-nhơn bình-an, phải nghỉ đêm lại đó vì quãng đường còn lại xấu hơn nhiều mà phải qua các phà nữa. Chỉ có 180 cây số mà phải đi vất một ngày mới tới.

Khởi-hành tại Qui-nhơn lúc 5 giờ sáng, mà phải đợi phà nên phải đến 4 giờ tối mới đến Đức-phổ. Nghỉ 1 đêm và ngày 8-4 cuộc giảng bắt đầu mỗi đêm tại các xã, tỉnh Quảng-ngãi: Phổ-cường, Phổ-nhơn (Đức-phổ), Đức-lân (Mộ-đức), thị-xã Quảng-ngãi, chợ Thi-phổ, chợ Phú-thọ v.v.. Có các ông Mục-sư Lê-tấn-Đặng và Truyền-đạo Nguyễn-kim-Khánh với một số con-cái Chúa hợp-tác trong các cuộc giảng này. Các Hội - đồng hương-chính các xã cũng giúp-đỡ việc triệu-tập đồng-bào, nên những cuộc nhóm được đông-đúc, có chỗ trên 1.500 người nhóm lại và trên 60 linh-hồn ăn-năn trở lại cùng Chúa.

Hiện nay ở Mộ-đức đã có thêm một số tin-đồ mới và khởi-sự xin đất để xây nhà thờ (đất đã xin được rồi).

Tại Thi-phổ (Cách Quảng-ngãi 17 cây số về phía nam), trong cuộc giảng 3 đêm, có gần 30 linh-hồn trở lại cùng Chúa và từ ngày ấy ông Mục-sư Lê-tấn-Đặng đều đến mỗi chiều Chúa-nhật nhóm lại với các người mới tin Chúa

tại nhà ông Trần-Huỳnh, và đương lo mở Hội-thánh ở đây.

Ngày 22-4 tiếp-tục cuộc giảng trong các nơi ở tỉnh Quảng-nam, như Khánh-bình, Phú-gia, Phước-bình, Đại-phong, Châu-sơn, Quế-sơn, An-tân, Tiên-quả, Thượng-thanh, Kỳ-phú, Kỳ-quế, Kỳ-hương v.v.. Trong các nơi ấy có chỗ trên 1.000 người nhóm lại và kết-quả có 30 linh-hồn trở về cùng Chúa.

Dầu trong lần đi này chỉ có một mình tôi mà xe thường bị hư, nhưng cảm ơn Chúa đã cảm-động các tôi-tớ và con-cái Ngài sốt-sắng hiệp-tác với tôi trong các buổi giảng nên đã đem lại nhiều kết-quả cho Chúa. Nhất là Chúa đã cảm-động thầy Nguyễn-Cối vui lòng tình-nguyện đi với tôi trong suốt các cuộc giảng tại Quảng-nam để giúp-đỡ về xe cộ và sắp-đặt các buổi nhóm. Thầy đã tận-tâm giúp-đỡ nên dầu khi tôi đau yếu cũng vẫn tiếp-tục luôn sự giảng chứ không nghỉ một đêm nào Ước-ao có nhiều thanh-niên vui lòng dâng mình để hầu-việc Chúa như vậy.

Trong những ngày đi giảng tại Quảng-ngãi và Quảng-nam xe đã chạy trên 2.500 cây số và phải qua các đèo suối, phần nhiều là đường xấu nên xe bị hư, thì Chúa cũng đã dự-bị một số nhà hảo-tâm dâng giúp tiền để chung phần trong việc sửa-chữa, mua xăng, dầu để chạy. Sau đây xin liệt-kê danh-sách các vị hảo-tâm quyên-trợ Ban Truyền-đạo Lưu-hành tại Trung-Việt:

Ông Võ-văn-Thận 2.000đ. Hội-thánh Khánh-bình 100đ. Ông Khanh (Quế-sơn) 50đ. H. T. Tam-thanh 100đ. Ông Nguyễn-lương-Năng 100đ. Ông T. Đ. Nguyễn-kim-Khánh 100đ. Hội-thánh Thu-bồn 200đ. Hội-thánh Tam-kỳ 485đ. Ông M. S. Nguyễn-văn-Phú 100đ. Ban Tuần-hoàn tỉnh Bình-thuận 500đ. và một survolteur. Cụ Jeffrey 2.000đ. Ông Hồ-xuân-Phong 10đ. (Tính đến ngày 8-6-1956).

Ban Truyền-đạo Lưu-hành xin thành-thật cảm ơn.

Lần đi này đã giảng trên 40 lần trong 20 địa-điểm khác nhau, có trên 11 ngàn người được nghe lời Chúa và gần 100 linh-hồn ăn-năn tội trở lại cùng Ngài, phát được trên 5.000 quyển sách và bán 150đ. các thứ sách. Những kết-quả đã thu-lượm được đó là do lời cầu-nguyện và sự ủng-hộ sốt-sắng của quý ông bà anh chị em yêu-dấu khắp các Hội-thánh.

Riêng phần chúng tôi, trong những cuộc giảng này đã nhìn thấy đồng-bào rất cần sự cứu-rỗi của Chúa, mỗi nơi chúng tôi đã đến giảng, hầu hết đều mong chúng tôi ở lại lâu hơn để nói về

Chúa cho họ, nhưng ngặt vì sự đòi-hỏi của Hội-thánh rất nhiều mà tài-chánh để hoạt-động lại thiếu trước hụt sau (như hiện nay thiếu tiền sửa xe gần 3.000đ. mà chưa có để trả) lại thêm sức người có hạn. Nên chúng tôi tha-thiết yêu-cầu các quý-ông bà anh chị em nhớ đến chúng tôi mà thêm lời cầu-nguyện cho để Chúa nâng-đỡ chức-vụ chúng tôi đi đến nơi nào, dắt-đưa được nhiều linh-hồn trở lại cùng Chúa, và cũng xin bớt chút tài-chánh để ủng-hộ Ban, góp phần vào việc cứu-rỗi linh-hồn của đồng-bào còn ở trong tay của ma-quỉ. Chúng tôi xin thành-thật cảm tạ.

— Mục-sư Trần-trọng-Thục.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

(tiếp-theo trang 20)

chúng ta thấy người không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được. Người đã bị người ta khinh-đề và chán-bỏ... bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem, chúng ta cũng chẳng coi người ra gì » (Ês. 53 : 2, 3). « Ấy vậy, Con Người đã đến, không phải để người ta hầu-việc mình, song để mình hầu-việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người » (Ma 20 : 28). « Vì Ngài làm cho lòng khao-khát được thỏa-thích, khiến cho hồn đói được đầy-dẫy vật tốt » (Thi 107 : 9).

Chậm-rãi xếp gương vào hộp, bà Toan ôm con vào lòng rồi tiếp : « Con nghe lời Chúa phán đấy. Chúa Jêsus chúng ta xuống thế-gian ba mươi ba năm rưỡi, đã bị người đời gớm-ghét, ruồng-bỏ vì Ngài mang lấy tội-lỗi chúng ta. Nhưng cũng một Jêsus đó khi đã chết trên thập-tự-giá, đã sống lại và lên trời, mỗi người đều coi Ngài là Cứu-Chúa đáng tôn đáng kính. Ngài đã dệt cho loài người một cái áo tơ lụa rất đẹp, đó là áo Tha-Tội để loài người mặc vào trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài cũng là Đấng nuôi-nấng linh - hồn loài người nữa. »

— « Chắc ban đầu loài người sợ Ngài như con sợ con tằm, rồi sau họ ưa-thích

và thờ-phượng Ngài vì Ngài đã trở thành nhộng để giúp ích cho loài người, phải không má ? ».

— « Con muốn ví-dụ như vậy cũng được. Nhưng điều má ao-ước là con nên nhớ đến ơn cứu-rỗi của Chúa Jêsus, hằng ngày nhé ! »

Gió hè phơn-phớt làn da của Chèo. Cậu bé lên chín thiu-thiu ngủ ngon lành. Thức ăn bổ khỏe và lời dạy ngon-ngọt của mẹ hiền đã làm cậu sung-sướng cả xác lẫn hồn.

— Nguyễn-Lĩnh.

CẦU - NGUYỆN

Vợ tôi là Nguyễn-thị-Kính 31 tuổi bị mắc bệnh đau tim nặng, đã chữa nhiều thuốc Âu - Mỹ và thuốc Bắc nhưng không khỏi. Tôi thiết-tha yêu-cầu quý ông bà anh chị em trong Chúa khắp nơi vì tình yêu-thương trong Chúa cầu-nguyện cho vợ tôi để bệnh-tình được thuyên-giảm. Rất cảm ơn.

Đức-lâu, ngày 16-6-1956.

— Lê-Đào tín-đồ chi-hội Mộ-đức.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

Que Diêm Cuối Cùng.

Lâu năm về trước, phong trào đi tìm vàng nổi lên ở xứ Kansas. Một thanh-niên ham giàu muốn đi trước mọi người đến Eldorado, nơi có vàng. Chàng mua một con ngựa rồi vội-vàng ra đi với một ít lương-thực và dụng-cụ.

Chàng phải qua bao nhiêu nguy-hiểm, dốc núi, ghềnh thác, và sau một đêm kinh-khủng, chàng chỉ cần phải băng qua một bình-nguyên nữa thì đến nơi. Trời hơi lạnh nhưng không một chút mây mù. Chàng thanh-niên hăng-hái, lòng tràn-trề hy-vọng, nằm rạp trên mình ngựa, phi như bay.

Nhưng, một cái nhưng không may cho chàng, đến quá trưa, trời bỗng tối sầm, mây đen bao-phủ khắp phương trời. Chàng hết-hoảng lên, roi quất vào ngựa, phi nước đại về phía trời đen tối. Tuyết bắt đầu rơi, trời tối dần. Tuyết rơi nhanh hơn và nhiều hơn, rồi trời tối đen như mực. Chàng không thể chịu nổi cái lạnh buốt xương, tay buông lỏng giây cương, chân run khắp-khiêng. Ngựa bắt đầu chạy lạc hướng. Chàng sẽ tiếp-tục chăng? Rồi sẽ đi đến đâu? Không, chàng dừng lại. Không ánh-sáng, không đường lối, không sao, không địa-bản: chàng không còn định hướng được nữa.

Lúc đó, bốn bức tường đen tối như đang chòn vùi chàng dưới vực sâu. Chàng có cảm-tưởng tử-thần đang đứng bên cạnh, tay cầm lưỡi hái. Chàng thiếp đi lúc nào không biết. Nhìn lên, chàng thấy Con Đực Chúa Trời đang ngồi trên ngai vinh-hiến như một Quan-án Công-bình, và chàng đang bị xét-xử. Nhìn xuống, chàng thấy cửa địa-ngục kinh-khủng đang từ-từ mở. Giờ này chàng sẽ đi đâu? Thiên-đàng? Không thể được,

chàng tự nghĩ như thế. Đi địa-ngục chăng? Ồi, thật là đau-đớn. Chàng bắt đầu cầu-xin khẩn-thiết với Chúa để được cứu sống và tìm được đường, không phải để đi đến Eldorado nhưng để trở về như một kẻ ăn-năn, đau-đớn vì đã đi sai đường.

Chàng cựa mình, tứ chi đã lạnh cóng. Chung quanh cảnh chết vẫn tiếp-diễn. Chàng rón đứng lên và cử-động tay chân. Chàng cử-động nhanh dần, hai tay vung lên tứ phía cho đến khi trong người thấy ấm. Thình-linh chàng vớ phải một cây củi khô. Rũ tuyết đi, chàng có một cây thông dầu khá tốt. Một sáng-kiến nảy ra có thể cứu chàng khỏi chết rét. Chàng liền đi gom-góp một ít củi khô, rũ tuyết đi, để lại thành đống rồi đặt cây thông dầu vào giữa. Chàng định đốt lửa. Nhưng thanh-niên bỗng run lên: Diêm đâu? Diêm quẹt đâu? Chàng sờ-soạng khắp túi áo, quần để tìm bao diêm mà chàng đã đem theo để... hút thuốc. Tìm mãi mới thấy nó ở túi áo trong, Chàng thở ra như thoát chết. Phải, chàng có một bao diêm, nhưng chỉ còn một que, một que gỗ với một ít diêm-sinh ở đầu mụt.

Giờ phút này, đời của chàng và chính sự cứu-rỗi của chàng đang nằm chỉ trong một que diêm. Nếu làm hỏng que diêm ấy, chàng sẽ chết trong con đường tội-lỗi và sẽ mất linh-hồn nếu chàng không thật lòng ăn-năn.

Diêm người ta cho không ở Eldorado nhưng ở đây, giá có ai đem nghìn vàng đến đổi que diêm kia, chàng thanh-niên cũng không thể đổi được. Vì sao? Diêm quý lắm không? Không. Thế thì tại sao? Thừa các bạn tại vì đó là que

(Coi tiếp trang 36)

THÌ-GIỜ LÀ VÀNG NGỌC

« *Hãy tiếc thì-giờ, vì ngày giờ là xấu* » (Êph 5: 16)

Từ ngày đầu-phục Đấng Christ trên đường Đa-mách, Sứ-đồ Phao-lô lường biết ngày, giờ, năm, tháng. Chúa cho mình sống trên trần - thế là quý-báu dường bao ! Nào may trại kiếm ăn, nào sốt-sắng giảng đạo, nào nghĩ viết thư-tin, Phao-lô đã tự tỏ là người muốn sống một cuộc đời đầy-đủ hữu-ích. Nhưng kia, biết bao tin-đồ hờ-hững biếng-nhác, mặc thời-gian thấm-thoắt trôi đưa, nên Phao-lô cảm Thánh-Linh mà hô một hiệu-lệnh oai-nghiêm rằng : « *Hãy tiếc thì-giờ, vì ngày giờ là xấu* »

Đời sống vật-chất ta cần lợi-dụng thì-giờ thế nào, thì trong đời thuộc-linh ta lại cần hơn nữa để gây lấy cơ-nghiệp chẳng hề hư-mất, và mài-dũa những viên ngọc sáng ngời trên mào triều-thiên muôn năm không hề tàn-héo.

Thì-giờ là một thiên-ân quý-báu hơn hết, song cũng bị người ta phao-phí hơn hết. Chị em trễ-nải một lúc ư ? Biếng-nhác một giờ ư ? Giờ ấy đã vỗ cánh vô-hình bay mất, tiền bạc ngàn vạn cũng không mua lại được. Nào việc từ-thiện nào lời làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus nào tiếng yêu-thương yên- ủi nâng- đỡ người buồn-rầu bối-rối, nếu ta không làm và nói ngay bây giờ, có lẽ lúc khác chẳng còn linh-nghiệm nữa.

Chị em muốn lợi-dụng thì-giờ chăng ? Hãy nhớ rằng bàn tay vô-tư của Đức Chúa Trời đương ghi-chép những ngày của đời ta, những việc ta làm và những lời ta nói. Chính Đức Chúa Jê-sus phán rằng : « *Đương khi còn ban ngày, chúng ta cần phải làm công-việc của Đấng đã sai ta ; ban đêm đến thì không ai có thể làm việc được* » và Ngài phán nữa « *... hãy ngược mắt lên và ngắm xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt rồi.* »

Chị em thân-mến ! Tiếng Chúa văng-vẳng kêu-gọi chúng ta, chúng ta phải

ngước mắt lên và ngắm xem. Kia nhân-loại kể cả đồng-bào ta đang đứng trong cảnh tuyệt-vọng, tội-lỗi vây-hãm họ trong sự tối-tăm. Họ tìm đâu ra sự sống thuộc-linh ? Nếu chúng ta không biết lợi-dụng thì - giờ đang khi còn thuận-tiện đem Tin-lành cứu họ, khi mùa gặt đã qua (Giê 8: 20) ngày thẩm phán của Chúa đến chúng ta sẽ trả lời thế nào với Ngài ?

Sứ-mạng cuối-cùng khi Chúa Jê-sus về trời, Ngài phán dặn với các môn-đồ rằng : « *Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người* ». Hôm nay chúng ta hãy vâng-phục mạng-lệnh Chúa cũng hãy nhìn xem những chiến - sĩ tình-nguyên trong đạo quân thập-tự đã vượt qua giới-hạn của chức-vụ mình để làm chứng về Chúa, như ông chấp-sự Ê-tiên đã trở nên nhà Truyền-đạo trứ-danh hơn hết và là người chết vì Chúa trước nhứt trong Hội-thánh sơ-sanh. Ông Phi-líp cũng làm chấp-sự nhưng bởi lòng sốt-sắng và đức-tin đã trở nên nhà Truyền-đạo ở xứ Sa-ma-ri, rồi lại làm Giáo-sĩ tiên-phong tại Phi-châu nữa.

Chúng ta lại còn thấy chức-vụ của phụ-nữ cũng được tôn-trọng như bà Bê-rít-sin hiền-đức đứng trước chồng mình là A-qui-la trong hàng ngũ hầu-việc Chúa. Đó là những người làm chứng đương thời các Sứ-đồ nêu gương cho chị em ta trong những ngày cuối-cùng của thời-đại ân-diễn này. Chúng ta đáng phải noi theo các vị đó để biết lợi-dụng thì-giờ hầu-việc Chúa cách dư-dật.

Ngày sắp qua, mặt trời lặn rồi tối-tăm. Chị em có nghe tiếng Chúa gấp-rút kêu-gọi mình sốt-sắng vào làm công trong vườn nho Ngài chăng ?

— Bà Truyền-đạo Nguyễn-liêm-An.

NGUYÊN-SOÁI WILLIAM BOOTH

VỚI SỰ SÁNG-LẬP ĐẠO QUÂN CỨU-THẾ

Mục-sư NGUYỄN - VĂN - THÌN

Năm 1878, William Booth sáng-lập Hội Cứu-thế quân tại Anh-quốc. Hiện nay các chi-nhánh đã tràn-lan trên 90 nước và thuộc-địa khắp hoàn-cầu. Có độ 2 vạn đồn-trú-quân mục - đích là truyền-bá đạo Đấng Christ và khai-chiến với quỷ tội-lỗi, ma bệnh-tật đói nghèo, bằng lời sắc hơn gươm hai lưỡi của Kinh-Thánh. Câu khẩu-hiệu được nêu cao là: « Chúng ta là anh em với nhau, kẻ mạnh đỡ người yếu, kẻ dưới theo người trên, kẻ giàu giúp người nghèo, kẻ nhỏ kính người lớn »! Cứu-thế quân tổ-chức theo kỷ-luật binh-gia, có nguyên-soái, có bộ tham-mưu, có tổng-binh đại-tá, có hàng võ-quan, quân-sĩ, có âm-nhạc, có tinh-kỳ. Tất cả đều nhất-tri tuân theo mệnh-lệnh của đại nguyên-soái là Đấng Christ, là Cứu-Chúa duy-nhất. Cứu-thế quân có chí hy-sinh tuyệt-diệu, có lòng quả-cảm phi-thường, đem hết tâm-lực phục-vụ mệnh-lệnh Đấng Christ. Ấy là do quyền-hành của Đức Thánh-Linh như tiên-tri Xa - cha - ri 4 : 6 đã nói : « Ấy chẳng phải là bởi quyền - thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần ta.

William Booth, trước kia là một vị Mục-sư đầy linh-năng, có ảnh-hưởng trong nước Anh. Ông có thiên-tánh dễ cảm, sẵn chí trượng-phu, lại thêm được hấp-thụ nền thần-học uyên-thâm của giáo-lý Cơ-đốc. Thêm nữa ông sống giữa cõi trời mờ-mịt phía đông thành Luân-đôn. Ở đó, luôn luôn bao bức màn thảm-sầu đói rét, bệnh-hoạn của nhân-dân. Tấm lòng bác-ái của ông hằng ngày bị khích-thích như chịu nhiều vết thương với bao nhiêu thảm-cảnh điêu-linh của đám người xấu số. Có nhiều khi ông cuồng lên mà tự hỏi một câu sửng-sốt rằng : « Có phương-pháp gì khả-dĩ cứu được thế-giới tránh khỏi sự thiệt-hại đau-đớn vì tội-ác ? Xin hãy chỉ cho tôi, tôi sẽ quyết-định làm theo phương-pháp

ấy ngay. bằng chẳng vậy, xin chúng ta hãy cùng nhau bắt tay vào việc, làm việc bằng nước mắt, bằng sự tận-tâm và lòng hy-sinh để cấp-cứu thế-gian đang hư-hoại ! Nhưng phải cấp-thời và mau chóng. » Trong ý-chi quyết-đoán của William Booth tiên-sinh là phải có một đạo quân « thánh » để khai-chiến và đánh lui quỷ tội-lỗi và ma bệnh-tật đói nghèo.

Chính Willam Booth xưa kia đã từng lập hội Cơ-đốc với những lễ-lối tương-tợ như các hội khác. Nhưng bộ máy tổ-chức ấy vận - hành chậm - chạp không thích-hiệp với nhu-cầu chiến-đấu cần phải nhanh chóng và hợp-thời. Cho nên ông nhất-định lập ra cơ-quan mới mà nhiệm-vụ quan-trọng giao trong tay một vị nguyên-soái điều-khiển. Năm 1878 ông nhất-định cải-cách và sáng - lập thành hội Cứu-thế quân. Ông rất dè-dặt, tôn-trọng tự-do của mỗi một hội-viên Cơ-đốc hội. Ông tùy lòng sở-mộ của mỗi người, ai muốn vô tổ-chức mới của ông thì xin gia-nhập, bằng ai không thuận, ông để họ tùy-ý nhập vào hội khác. Nhưng thật ra, tất cả mọi người tán-thành chủ-trương hợp-thời của ông tổ-chức và sung vào hội Cứu-thế quân để phục-sự Chúa. Vì nó thích-hiệp với cuộc chiến-đấu thuộc-linh. Trong một hội-đồng trọng-thể, tất cả các hội-viên công-cử ông làm vị nguyên-soái đầu-tiên nhằm năm 1878.

Hiện nay bản-bộ quốc-tế của Cứu-thế quân ở Luân-đôn số 101, Queen VICTORIA STREET và tại PHÁP-BỈ ở PARIS số 76, phố ROME.

HÃY CÙNG TA CHỊU KHỔ NHƯ
MỘT TINH-BINH CỦA CHISRT-
JÊSUS (II Ti 2 : 3)



Mỗi lần nhân-viên Sở Bưu-điện đưa tập Thánh-Kinh báo tới nhà là một dịp quý ông bà được rõ thêm về tin-tức và tình-hình Cô-nhi-viên là cơ-quan nuôi trẻ mồ-côi của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam mà quý ông bà đã hằng cầu-nguyện và ủng-hộ một cách nồng-nhiệt về tài-chánh để nuôi các em.

Thời giờ thắm-thoắt các em mới vào Viện thân hình còn nhỏ bé, học-vấn chưa biết gì, nay có em đã trở nên thanh-niên hay thanh-nữ, sâu-nhiệm phần nào trong sự kinh-mến Chúa; và học-lực đến bậc trung-học. Chắc quý ông bà muốn nghe các em làm chứng, nên chúng tôi xin đăng bài của một trong bảy em cô-nhi là Hoàng-thị-Kim-Anh (con ông bà Mục-sư Hoàng-trọng-Vân, trước đây hầu-việc Chúa tại Hội-thánh Phong - thử) đọc trong buổi lễ «Tiễn-biệt» các em vào ngày 8 tháng 7

năm 1956 vì đến 16 tuổi hay hết lớp phải lìa Viện.

Nhìn sau các em lớn còn nhiều em nhỏ bé non-nớt, chúng ta cần phải nhờ Chúa bảo-tồn biết bao nhiêu công của sức-lực để đào-tạo các em trở nên người xứng-đáng đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.

Chúng tôi cũng như các em Cô-nhi tri-ân nồng-hậu các Hội-thánh và các nhà từ-thiện đã làm, đương làm, và sẽ làm ấy là nhờ sức toàn-năng của Cha từ-ái hợp-tác ủng-hộ đủ mọi phương-diện về tinh-thần cũng như vật-chất để xe Cô-nhi tiến lên cách vinh-quang trong Chúa.

Như thế chúng ta có thể đồng-thanh với Gióp mà nói rằng: «Ấy vì tôi giải-cứu kẻ khốn-cùng kêu-cầu, và kẻ mồ-côi không ai giúp-đỡ.»

— Ban Giám-độc.



Các quan-khách đương dừng chào cờ trong buổi lễ phát phần-thưởng

MỘT MỖI CẢM-NIỆM TRƯỚC KHI LÌA CÔ-NHI-VIỆN

Trước hết, con ngợi-khen Chúa vì bởi lòng yêu-thương vô-lượng của Ngài đã lập nên cơ-sở Cô-nhi-Viện này, và Chúa có đại-dụng các tôi-tớ Ngài hầu việc Chúa tại Viện đây.

Thật Chúa là Cha từ-ái hằng đoái thương đến kẻ mồ-côi như con, nên Ngài đã sớm đưa dẫn con vào sống trong Viện hơn ba năm nay.....

Trải qua ba năm, con được sống chung trong một đại gia-đình có những bạn đồng số-phận như con. Con được chung sống trong tình yêu-thương của Chúa, được đào-luyện trong khuôn-mẫu đạo-đức, con được quý ông bà và quý thầy cô đã hết lòng tận-tụy săn-sóc, sửa dạy con nên con mới được như ngày hôm nay, những công ơn ấy không sao con quên được. Lòng con rất cảm-động và được an-ủi nhiều khi con nghe những lời khuyên-lơn, an-ủi thành-thật của quý ông bà và quý thầy cô rằng: « Bởi ơn Chúa các con được sống chung tại Viện đây, vì cha mẹ của các con đã sớm về với Chúa nên Ngài có dùng Ban Giám-đốc cùng quý thầy cô ở đây để chăm-nom, dạy - dỗ các con cũng như đã thay thế cha mẹ các con vậy, nên các con phải biết vâng lời, ngoan-ngoãn, các con phải hết lòng kính mến Chúa và nhờ cậy Ngài để sau này các con mới trở nên người hữu-ích cho nhà Chúa, cho xã-hội và cho gia-đình... » Thật lòng con quá cảm - xúc và rất được an-ủi khi con nghĩ đến những lời khuyên quý-hóa ấy. Con biết rằng Chúa đã yêu-thương con nhiều, nên Ngài có dùng các con-cái Chúa trong Hội-Thánh đã hy-sinh giúp tiền và hằng cầu-nguyện cho con nên con mới được như ngày hôm nay. Con biết sẽ lấy gì và làm gì để bù đắp lại công-ơn ấy cho xứng-đáng được? Không có gì hơn, con chỉ biết cầu-nguyện nhiều để Chúa ban-phước cách đặc-biệt cho các con-cái Chúa ở khắp tất cả mọi nơi đã có lòng nghĩ đến con mà thôi. Điều con rất vui mừng và cảm ơn Chúa vì chẳng những con vào đây được ăn học thôi đầu, nhưng con còn được học hiểu nhiều về lời Chúa do quý ông bà và

quí thầy cô giảng dạy cho con; con cảm-thấy đời sống thiêng - liêng của con có tiến-bộ nhiều, đó là điều lòng con sung-sướng, thỏa-mãn hơn hết. Con lại còn được biết thêm về nghề đánh máy, nghề may, thêu, móc nữa ấy là do công-ơn của quý cô đã bày dạy con, đó là điều giúp-ích cho đời sống con sau này.

Con rất hối-hận vì con đã không làm gì để bồi-đắp lại công-ơn quý-báu ấy nhưng trái lại con còn làm buồn lòng quý ông bà và quý thầy cô nữa, con mong rằng quý ông bà và quý thầy cô sẵn lòng tha-thứ cho con. Mỗi khi con làm lỗi quý ông bà và quý thầy cô đã la trách, khuyên dạy con, lúc đầu con không nói ra chữ trong lòng con tức-giận lắm! Nhưng con đã suy-nghĩ lại nhiều, con cảm thấy đó là điều rất quý cho con. Than ôi!! muộn quá rồi! đâu còn có dịp để con trở lại sống những ngày xứng-đáng hơn, để tránh xa những lỗi-làm ấy được..... hầu cho con có thể làm vui lòng quý ông bà và quý thầy cô đã có lòng hy-sinh vì danh Chúa, vì con. Hôm nay đây con sắp lìa khỏi Viện để về với quê-hương con. Lòng con buồn-bã và luyến-tiếc lắm! vì từ nay con không còn được hưởng cái đặc-ân khi con còn sống ở Viện, con không còn được nghe và nhận những lời giáo-huấn của quý ông bà và quý thầy cô nữa. Con phải xa Viện thân-yêu, nơi mà đã nung-đúc rèn-luyện con trở thành một người tốt, sau này sẽ thành một công-dân xứng-đáng cho nhà Ngài. Xa mái trường Bết-lê-hem thân - mến là nơi con đã thâm-thái được bao nhiêu điều quý. Con sẽ bước vào một giai-đoạn khó-khăn hơn! con chưa biết tương-lai của con sẽ ra thế nào nhưng con sẽ giao-phó cho Chúa cả, để Ngài luôn chỉ-định cho con đường-lối theo Thánh-ý của Ngài mà thôi. Con không sao tả hết ra được những ơn-huệ mà Chúa đã cho con hưởng tại Viện này, con chỉ biết khắc-ghi vào tận đáy lòng của con mà thôi.

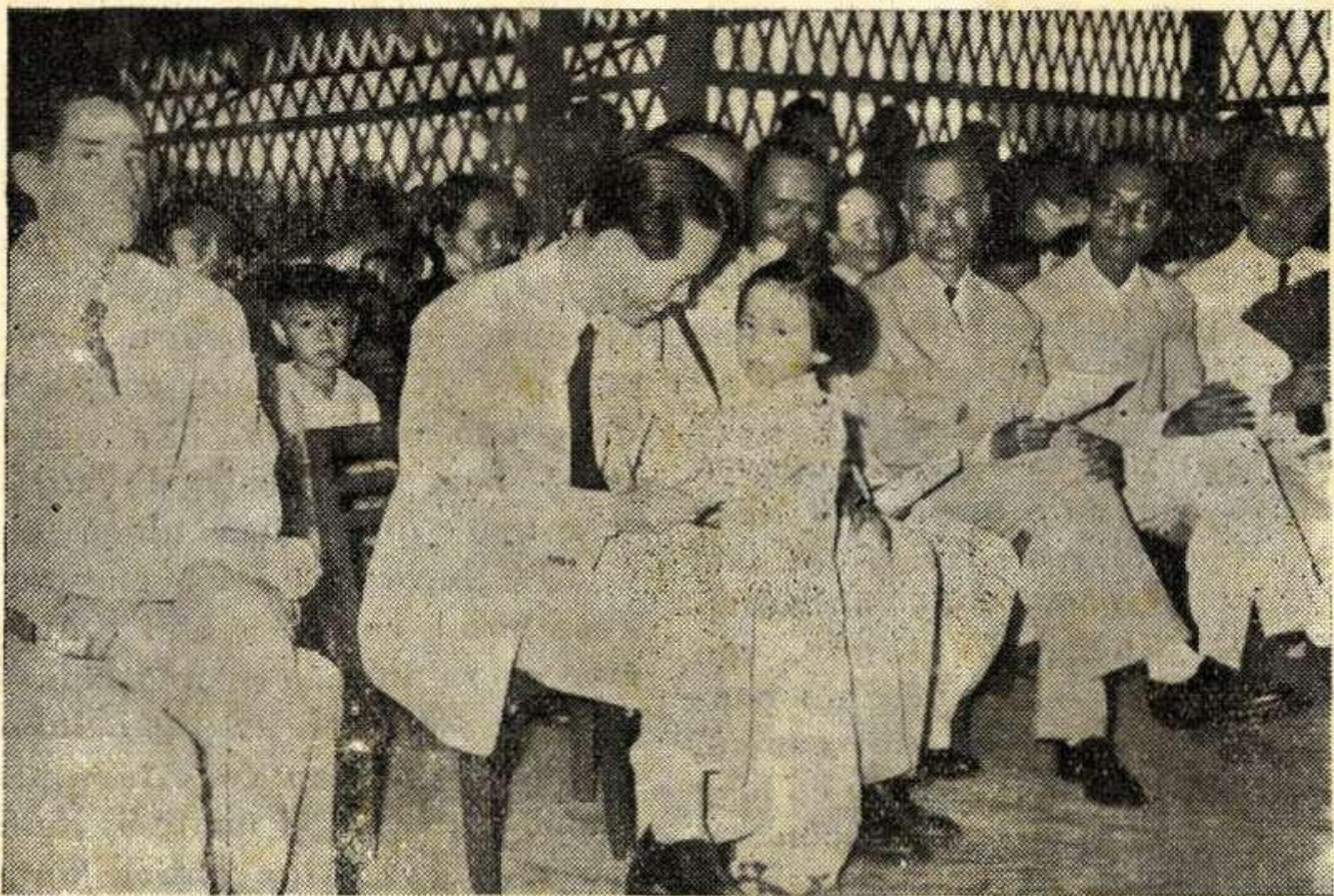
Nghĩ đến lòng yêu-thương cả-thể của Chúa, nghĩ đến công ơn lớn-lao của quý ông bà và quý thầy cô đã đối với con như vậy lòng con rất cảm-động ; trước hết con chỉ biết tạ-ơn Chúa và sau cảm-ơn tấm lòng hy-sinh của quý ông bà và quý thầy cô mà thôi. Đứng trước công-ơn vĩ-đại ấy, với tài hèn sức yếu của con thì con chẳng biết làm gì cả. Lòng con chỉ ao-ước sao Chúa cho con có thể học khá, và con có khả-năng gì con nguyện dâng cho Chúa, để Chúa dùng chính đời sống con và Ngài đem con trở lại hầu việc Chúa trong Viện sau này..... Bằng không con sẽ cầu-nguyện, tìm cách cõ-động cho Viện nhiều, và khi con ra khỏi nơi đây con biết làm chứng lại những sự lạ-lùng mà Chúa đã ban cho con trong những ngày con sống tại Viện, để Viện càng ngày càng được vững-chắc hơn, đó là nguyện-vọng duy-nhất của con. Xin quý ông bà quý thầy cô cầu - nguyện cho con để khi con rời khỏi Viện con biết sống cách nào để đẹp lòng Chúa hơn và cho con dầu gặp trở-ngại nào con cũng hết lòng nhờ-cậy Chúa càng hơn, để trước hết con làm vinh-hiến danh Chúa, sau xứng-đáng một cô-nhi của Viện, một học-sanh

của trường Bết-lê-hem. Con hứa với quý ông bà quý thầy cô, dầu sao con cũng hết lòng tha-thiết với Chúa để Ngài hằng ban ơn cách dư-dật, ban sự khôn-ngoan, sức-khỏe trên quý ông bà và quý thầy cô để cứ lãnh trọng-trách mà Chúa đã giao - phó cho, để chấn - dặt dạy-dỗ một đàn em của con còn sống tại Viện đây.

Các bạn Cô-nhi thân-yêu,

Trong ba năm qua, tôi được chung sống với các bạn ở trong một đại-gia-đình này, các bạn cùng tôi được sống trong tình yêu - thương của một Cha từ-ái ấy là Chúa Jê-sus. Các bạn cùng tôi đã nghe những lời giáo-huấn của quý ông bà và quý thầy cô, cùng hưởng ơn-phước mà Chúa đã ban cho Viện trải qua ba năm...

Mỗi giờ nhóm-họp chúng ta cùng nghe lời giảng dạy của quý ông bà và quý thầy cô ; chúng ta mỗi ngày thường ăn chung một nơi, chúng ta thường chơi đùa ca hát dưới bầu không - khí trong-lành của những đêm trăng... được như vậy tôi tưởng như tôi được sống lại trong một đại gia-đình mà trong đó có cha mẹ và những anh em ruột thịt của tôi ấy là các bạn đấy ! Biết bao giờ tôi



Trong giờ phát phần-thưởng ông Tỉnh-Trưởng vui-vẻ hỏi-han một em nhỏ trong lớp Mẫu-giáo

sẽ cùng các bạn sống lại những ngày êm đẹp đã qua...

Dưới mái trường Bết-lê-hem yêu-qui, là nơi hằng ngày chúng ta cắp sách vở đến để học-tập. Phải chăng nơi này chúng ta đã thu-thập bao nhiêu điều hay lẽ phải, là nơi đã đào-tạo, rèn-luyện chúng ta trong một nền đạo-đức. Quý thầy cô đã hết lòng dạy-dỗ cho chúng ta cũng chỉ mong cho chúng ta sau này sẽ trở nên một tay hữu - dụng cho nhiều người, một bó hoa tươi đẹp cho xã-hội và đem lại một nguồn vui-vẻ cho gia-đình. Phải chăng chính nơi này chúng ta đã chịu nhận-lãnh bao công-ơn, làm sao tôi tả hết ra được hỡi các bạn !

Hôm nay đây lòng tôi cảm thấy buồn lắm ! vì tôi sẽ xa Viện thân-yêu, xa tất cả các người thương - mến, xa các bạn để về với gia-đình cô-quạnh của tôi, dù phải xa các bạn nhưng lòng tôi chẳng khi nào quên các bạn, hằng nhớ và gặp-gỡ các bạn trong khi tôi gần - gũi với Chúa.

Các bạn là những người còn sống trong Viện, các bạn nên sống thế nào để đẹp lòng Chúa hơn, các bạn phải cố-

gắng học-hành, ngoan - ngoãn, vâng lời Ban Giám-Đốc và quý thầy cô, để làm vui lòng Chúa và những người đã hết lòng vì chúng ta, đó là điều lòng tôi đang mong-ước.

Tôi cũng xin các bạn cứ nhớ đến tôi là người bạn không khi nào quên cầu-nguyện cho các bạn mà cầu-nguyện cho, để khi tôi ra khỏi Viện tôi biết ăn-ở đẹp lòng Chúa luôn, để gây ảnh - hưởng tốt lại cho Viện giữa những người sống quanh tôi.

Sau hết con cũng không quên cầu Chúa cho Viện được đầy - đầy ơn phước mới lạ và quý ông bà cùng quý thầy cô được nhiều ơn Chúa cách đặc-biệt để hầu-việc Chúa tại Viện đây.

Trước khi dứt lời, con chẳng biết nói gì hơn là, một lần nữa, con xin quý ông bà và quý thầy cô nhận nơi đây tấm lòng thành-thật, kính - cần biết ơn của con.

Cầu Chúa ở lại bao - phủ và tiếp-trợ Viện để Viện có thể tồn-tại mãi mãi.

Nay kính,

— **Một Cô-nhi: Hoàng-thị Kim-Anh.**

Cô-nhi-viện, ngày 3 tháng 7 năm 1956.

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Nha-trang

Ông Huỳnh-Uần	200đ.
Bà Mục-sư Trần-Tùng	200đ.
Ông Dương-Địch	100đ.
Ông Trần-xuân-Chi	200đ.
Bà Võ-Tế	200đ.
Ông Nguyễn-đình-Hưng	1.000đ.

Hội-thánh Đà-nẵng

Bà Dư-thị-Dường	100đ.
Tiền hộp	43đ.
Ông Nguyễn-Trọng	100đ.

Hội-thánh Sài-gòn

Cô Huân	1.200đ.
Bà Lê-thị-Thắm	400đ.
Cô Huỳnh-Yên	300đ.

Hội-thánh Đà-lạt

Ông Lý-Châu	100đ.
Bà Đinh-thị-Quế	200đ.

Cô Đào-kim-Chi	1.000đ.
Bà Truyền-đạo Trịnh-an-Mạo	600đ.
Bà Đinh-thị-Quế	200đ.

Hội-thánh Qui-nhơn

Ông Bùi-xuân-Huy	20đ.
Bà Nguyễn-thị-Thiếu	50đ.
Mục-sư Trần-trọng-Giao	130đ.

Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương

Ấn-danh	700đ.
Ông Nguyễn-xuân-Mỹ	400đ.
Ông Hà-hữu-Quảng	200đ.

Hội-thánh Cần-thơ

Ông Đặng-ngọc-Điệp	300đ.
Ông Phạm-quang-Nghiêm	200đ.

Hội-thánh Ban-mê-thuật

Ông Lê-xuân-Vân	400đ.
Ông Lê-xuân-Vân	200đ.
Tiền hộp Hội-thánh	240đ.

(coi tiếp trang 36)

BÀI HỌC SUỐT CẢ KINH-THÁNH

Mục-sư QUỐC FOC WO biên-dịch

Lời toà-soạn. — Cu Mục-sư Quốc Foc Wo là một Mục-sư lão-thành, ham-thích nghiên-cứu Kinh-thánh, thấu-hiểu Lời Chúa sâu-xa, lại có nhiều sách vở tốt đủ phương-tiện nghiên-cứu Lời Chúa. Tuy nay cụ tuổi cao tác lớn, thân-thể gầy-giêu, song lòng sốt-sắng nghiên-cứu Lời Chúa vẫn rất trẻ-trung. Hơn nữa, cụ mong-muốn mỗi con-cái của Chúa cũng đều được sâu hiểu Lời Chúa để càng dăm rể vững nền trong đức-tin, nên cụ đã dự giúp Thành-Kinh Bảo mục « Giảng-nghĩa thơ Cô-lô-se » như đọc-giả đã biết. Nay cụ vui lòng biên-dịch bộ « BÀI HỌC SUỐT CẢ KINH-THÁNH » này cũng ích cho bạn đọc được thêm phương-tiện quý-báu để khảo-học Lời Chúa. Vậy bản-báo xin hoan-nghênh mỹ-ý của cụ, và đăng-tải bài học ấy lên tờ số báo này, mong các bạn đọc đều vui chung hưởng sự ngọt-ngào của Lời Chúa do bài học quý-báu này. Amen.

T. K. B.

LỜI DẪN I

SỰ KHẢI-THỊ KINH-THÁNH

Chữ « khải-thị » theo nguyên-văn có nghĩa là « thổi vào » hoặc « hà hơi vào », ý-nghĩa chân-chính của danh-từ này trong Kinh-thánh là Thánh-Linh của Đức Chúa Trời thổi vào cách siêu-nhiên.

Giáo-phái chánh-tông trong Cơ-đốc-giáo đều tin rằng khải-thị là một việc tuyệt-đối từ chữ một. Có một trứ-giả tin Chúa viết rằng : « Sự khải-thị từ chữ, ấy là khi biên-chép nguyên-văn Kinh-thánh, tuy tác-giả cũng vận-dụng cá - tánh và thiên - tài văn - học của mình mà viết, nhưng vị ước-thức và chỉ-đạo người là Đức Thánh-Linh, nên mỗi một chữ trong nguyên-văn đều chính-xác, vô-ngộ, đã đem hết mọi điều mà Đức Chúa Trời muốn khải-thị cho nhân-loại biên-chép ra. »

Chúng tôi tin rằng sự khải-thị Kinh-thánh là khải-thị từ chữ, bởi vì

1) KINH-THÁNH TỰ CHỨNG VẬY :

1) Trong Cựu-ước, chúng tôi thấy có đầy những câu « Đức Giê-hô-va phán » hoặc « Đức Giê-hô-va phán vậy. »

2) Trong Tân-ước, chúng tôi thấy có Đấng Christ hay làm chứng cho sự chân-thật của Cựu-Ước :

Về các sách của Môi-se

A) Ma 22 : 24-32. Xin chú-ý về những câu : « Môi-se có nói » « Lời Đức Chúa Trời phán »

B) Mác 12 : 26. « Sách Môi-se có chép » « Lời Đức Chúa Trời phán »

C) Lu 24 : 25-27, 44, 45.

D) Gi 17 : 17, « Lời Cha tức là lẽ thật »

Về thần-tích trong Cựu-Ước

(Việc làm lạ-kỳ của Đức Chúa Trời tức là thần-tích)

A) Cơn hồng-thủy, Lu 17 : 27.

B) Vợ của Lót, Lu 17 : 32.

C) Ông Giô-na, Ma 12 : 40.

Về Thi-thiên và tiên-tri

A) Ma 24 : 25.

B) Mác 12 : 26.

C) Lu 24 : 44, « phải được ứng-nghiem »

Lời chứng có tính-cách vĩnh-cửu :

Ma 5 : 18.

3) Chứng-kiến của các tác-giả Tân-Ước :

A) I Phi 1 : 10-11.

B) II Phi 1 : 19-21.

C) II Tim 3 : 16.

D) I Cô 2 : 13.

E) I Tê 2 : 13.

F) II Phi 3 : 15-16. « các phần Kinh-thánh khác »

4) Lời phán của Đấng Christ về sự khải-thị ngày sau. (chỉ về Kinh-thánh Tân-Uớc)

A) Gi 16 : 12-13.

B) Công 26 : 16.

C) Lu 10 : 16.

D) Gi 17 : 20.

2) LỊCH-SỬ CỦA KINH-THÁNH LÀM CHỪNG CHO NĂNG-LỰC SIÊU-NHIÊN CỦA MÌNH

Trong những thời quá-khứ, Kinh-thánh đã từng-trải qua nhiều cách phản-đối và áp-bức nhưng vẫn cứ đứng vững như xưa. Ngày nay Kinh-thánh đã trở nên pho sách tối quan-trọng trong thế-giới, đã được dịch ra bằng một ngàn một trăm ba mươi bốn thứ tiếng, và mỗi năm tiêu-thụ bao giờ cũng nhiều hơn số của các sách khác. Thánh-thor công-hội bên Anh-quốc mỗi ngày xuất-bản Kinh-thánh bằng một số nặng là 25 tấn và đang lo dùng mọi phương-cách để phát-hành tại các nơi trong khắp thế-giới.

3) NĂNG-LỰC CỦA KINH-THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN-LOẠI

Có vô-số cá-nhân vì đọc Kinh-thánh mà nhận được sự an-ủi, hy-vọng, bình-an và đồng-cảm v.v...

Có rất nhiều thực-sự về từng-trải và chứng-kiến của cá-nhân có thể đem ra làm chứng.

LỜI DẪN II

TIỂU-SỬ CỦA KINH-THÁNH

Đức Chúa Trời hằng sống và toàn-năng muốn bày-tổ chính Ngài cho nhân-loại thì đã mượn người để viết ra sự khải-thị của Ngài, tức là Kinh-thánh. Đức Chúa Trời bao giờ cũng quý-yêu và giữ vẹn sự khải-thị này của Ngài, cho nên mặc dầu bấy lâu nay vẫn có nhiều người trong nhân-loại đã bao lần thi-hành công-kích và toan hủy-diệt Kinh-thánh nhưng Kinh-thánh vẫn không suy-yếu chút nào, đó thật là một thiên giai-thoại bất-hủ !

1) DANH-XUNG CỦA KINH-THÁNH

Kinh-thánh đã do hai bộ-phận lớn hiệp lại làm nên, hai bộ-phận lớn ấy tức là Cựu-Uớc và Tân-Uớc nên gọi là « Kinh-thánh Cựu-Uớc và Tân-Uớc » ấy là một danh-xưng bằng tiếng La-tinh. Hội-thánh đầu-tiên coi Cựu-Uớc là một đơn-vị, lấy nguyên tên cũ của người Do-thái mà xưng là « Kinh-thánh » hoặc gọi tắt là « Kinh » (Ma 22 : 29). Kịp đến lúc các quyền của Tân-Uớc đã sưu-tập đầy-đủ thì cũng coi đó là một đơn-vị, và đặt tên cho là « Tân-Uớc ». Xưng danh Cựu-Uớc và Tân-Uớc như thế là để dễ bề phân-biệt. Ước nghĩa là khế-ước. Cựu-Uớc là lời ước luật-pháp, Tân-Uớc là lời ước yêu-thương ; có tân có cựu thì sự khải-thị của Đức Chúa Trời bèn hoàn - thành một đơn - vị trọn- vẹn.

Bộ Kinh-thánh kinh-thiên động-địa này gồm có 66 quyển, do chừng bốn mươi người biên-chép nên trong một khoảng thời-gian chừng một ngàn sáu trăm năm. Toàn bộ từ đầu đến cuối đều thấu suốt bằng một đại-ý, tỏ rõ là mỗi một tác-giả đều do Đức Thánh-Linh cảm-động mà viết ra những lời Ngài bảo họ viết. Cho nên cái nguồn của tác-giả Kinh-thánh là gấp đôi. Trong khi chúng ta kê-cứu Kinh-thánh hoặc phần tác-phẩm của Giê-rê-mi hay là phần của Giăng và Phao-lô, thì đừng quên rằng tác-giả thật ở sau bức màn khi xưa là Đức Thánh-Linh mà bây giờ cũng vẫn là Đức Thánh-Linh.

Sách Gióp có lẽ là một quyển tối-cổ, kỳ thứ là các sách của Môi-se. Toàn bộ của Kinh-thánh không có chỗ nào đề-cập hay là viện-dẫn rằng trước khi Gióp và Môi-se còn có kinh-diễn nào là kinh-diễn ra từ sự khải-thị của Đức Chúa Trời cả. Trong lúc ấy, khi Đức Chúa Trời tỏ-bày ý-chỉ của Ngài, thì Ngài dùng cách khẩu-truyền, lời thuật như với A-đam (Sáng 2 : 16) với Ca-in (Sáng 4 : 6) với Nô-ê (Sáng 6 : 13) với Áp-ram (Sáng 12 : 1) với A-bi-mê-léc (Sáng 20 : 3) với Y-sác (Sáng 26 : 2) đó đều là gương-mẫu cả. (Còn tiếp)

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

Nước Thiên-Đàng

XU A nay trong thế-gian này có vô-số người công-nhận rằng : loài người sau khi qua đời xác-thịt tuy xương tiêu thịt nát nhưng cái khối linh-hồn vẫn còn như thường. Những người công-nhận như vậy không phải là những người đơn-sơ chất-phác, ít học, mà có đến những kẻ trí-thức, những nhà văn-hào, bác-học cho đến các bậc thánh-nhân xưa như Đức Khổng-Tử, một tiên-sư của đạo Nho ở Á-Đông, các ông Socrate, Platon, Aristote, là những nhà đại-triết-học ở Âu-tây cũng đều công-nhận là loài người có phần linh-hồn. Và phàm những người công-nhận loài người có phần linh-hồn đều công-nhận thêm một lẽ đạo tuy rất huyền-vi song cũng đơn-sơ thông-thường ấy là có nước thiên-đàng, có chỗ địa-ngục là nơi ở của loài người sau khi qua đời. Ở đây tôi muốn bày-tỏ một đề-mục là « Nước Thiên-Đàng. »

Nước thiên-đàng theo phương-diện và tiếng nói của loài người : là nước ở trên trời, chính là ngôi nước của Đức Chúa Trời vậy ! Nói đến nước thiên-đàng là nước ở trên trời, hôm nay có người cho đó là một việc ảo-tượng, một điều mê-tin, mơ-hồ mà thôi ! Nhưng sự thật không ảo-tượng, không mê-tin, không mơ-hồ đâu ! Nước thiên-đàng là một lẽ thật, một chân-lý ở trong con người ! Sự thực-hữu của nó có nhiều bằng-cớ minh-chứng đáng tin xin bày-tỏ như sau :

BẰNG-CỚ MINH-CHỨNG SỰ THỰC-HỮU CỦA NƯỚC THIÊN - ĐÀNG

Nhìn thấy sự tổ-chức chính-quyền trong một dân-tộc, ta biết tổ-chức ấy là của một chính-phủ mà ra, và đã có một chính-phủ lẽ tất-nhiên có ngôi nước của chính-phủ đó. Cũng một lẽ ấy, nhìn

thấy sự sắp-đặt chu-đáo chí-lý của sự vật ở trong cõi trời đất, như thế-gian có tối sáng, có ngày đêm, có bốn mùa, tám tiết vùn-xoay, và mọi vật trên quả đất từ loài khoáng-vật, thực-vật cho đến động-vật đều có sự sắp-đặt lạ-lùng. Một lá cây, một ngọn cỏ cũng được sắp-đặt cách đúng-đắn. Một mặt kim-cương, một cái màng nhện, cho đến các tế-bào, các hòa-huyết trong thân-thể của vạn-vật cũng được dựng nên theo luật kỷ-hà-học một cách kỹ-càng. Lại trong thân-thể của loài vật và nhất là loài người là những bộ máy sống vô cùng tinh-vi khéo-léo. « Tôi cảm-tạ Chúa vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng » (Thi 139 : 14). Còn biết bao những sự sắp-đặt khác có ý-tử, có nghĩa-lý, có lẽ tương-đối tương-ứng, mà nơi đây không thể nói hết được, cho đến những sự vật lớn ở ngoài vũ-trụ cũng đều có sự sắp-đặt rành-mạch, như quả đất luân-chuyển có đường lối, muôn ngàn ngôi sao vận-hành trên các tầng trời có quy-cử, mặt trời hành-động có điệu-dụng, mặt trăng xoay-trở có tuần-tự. Tất cả những sắp-đặt hữu-tình, hữu-ý, hữu-lý đó không có thể nào gọi là tự-nhiên mà có được, vì hễ có sự sắp-đặt thì tự-nhiên phải có một ý-chí, một trí-khôn để sắp-đặt ! Cho chúng ta biết chắc rằng : Phải có Đấng Thiên-địa Chơn-chủ tức là Đức Chúa Trời, Đấng Chúa-tể của muôn loài trời đất « là Đấng ban sự sống, hơi sống, muôn vật cho mọi loài » (Công 17 : 25) và hễ có Đức Chúa Trời lẽ tất-nhiên có ngôi nước của Ngài là « Nước Thiên-đàng. » Lại một điều làm chứng nữa càng cho thấy rõ nước thiên-đàng ! Ấy là Đức Chúa Jêsus.

Chúa Jêsus có phán : « Phước cho những kẻ chịu bắt-bớ vì sự công-nghĩa vì nước thiên-đàng là của những kẻ

ấy » (Ma 5 : 10). Vậy chính Đức Chúa Jê-sus đã làm chứng rằng có nước Thiên-đàng ! Và Chúa Jê-sus là ai mà lời chứng của Ngài đáng phải tin ? Ngài nguyên là Ngôi thứ hai trong Ba Ngôi của Đức Chúa Trời giáng-sanh xuống thế-gian này tại nước Do-thái cách nay đã gần 2.000 năm. Thời bình-sanh Ngài là một Người khôn-ngoaan đầy ơn và trọn-ven, đến lúc 30 tuổi, Ngài khởi-hành chức-vụ ; trong 3 năm giảng về Tin-lành của Nước Đức Chúa Trời, mỗi lời nói của Ngài đều chan-chứa chân-lý và sự dạy-dỗ cao-qui ; Ngài vừa giảng Tin-lành về Nước Đức Chúa Trời, vừa làm phép lạ để cứu-chữa những kẻ tật-nguyên, đau-ốm. Nhiều chứng bệnh nan-y, nhưng Ngài rờ đến thì kẻ đui được sáng, kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi, kẻ bại được lành, kẻ phung được sạch, kẻ chết đã có mùi 4 ngày trong mồ-mả được sống lại. Ngài làm phép lạ như vậy để cắt - nghĩa cho loài người biết rằng Ngài là Đấng Thượng-đế lâm-phạm để ban ơn cứu-rỗi loài người. Sự giảng-dạy và những phép lạ của Ngài đã làm sôi-nổi cả dân Do-thái, có rất đông người tin Ngài là Đấng Thánh từ Đức Chúa Trời đến. Song chính-phủ Do-thái lúc bấy giờ sợ rằng dân-chúng sẽ tôn Chúa Jê-sus lên làm Vua mà lật-đổ chính-quyền của họ nên họ tìm cách bắt và giết Ngài trên thập-tự-giá.

Chúa Jê-sus chịu bắt và giết như vậy tuy một mặt là do lòng ghen-ghét của Chính-phủ Do-thái, nhưng đó là ý-định của Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế-gian phải chịu chết như vậy để đổ huyết mà làm lễ chuộc tội cho loài người, « vả, theo luật-pháp của Đức Chúa Trời thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch, không đổ huyết thì không có sự tha-thứ » (Hê 9 : 22). Đức Chúa Jê-sus chịu đóng đinh trên thập-tự-giá 3 ngày. Ngài chết, người ta đem xác Ngài chôn trong mồ-mả ; Đức Chúa Trời khiến Ngài từ chết sống lại. Ngài sống lại cách hiển-nhiên, khuyên-bảo môn-đồ trong 40 ngày rồi mới ngự về trời. Sự sống lại của Ngài có nhiều bằng-cớ rõ-ràng khiến cho kẻ thù phải cứng miệng ; và từ đó bởi

quyền-phép sự sống lại của Ngài, Tin-lành được truyền ra khắp nơi. Trải gần 2.000 năm nay trong mọi nước, mọi chi-phái, mọi thứ tiếng trên thế-gian có muôn muôn, triệu triệu người đã tin theo Ngài và nhờ Ngài mà đời sống được cải-tạo. Lại cũng có biết bao nhiêu người tin Ngài mà đã gặp sự bắt-bớ, tra-tấn, bị giết bằng đủ cách tàn-ác ! Họ thà chịu chết chứ không bao giờ chịu chối Ngài. Hiện thời trên quả đất này, Hội-thánh Ngài được bành-trướng khắp nơi, Lời Ngài đã được dịch ra trên 1.000 thứ tiếng, có trên 700 triệu người nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình, trong đó có đủ các tầng-lớp, giai-cấp loài người.

Xem lịch-sử và sự-nghiệp vĩ-đại của Đức Chúa Jê-sus trải các đời xưa nay, thì ai cũng phải công-nhận rằng Ngài là một Đấng Thánh của Đức Chúa Trời hay ít nữa cũng là bậc vĩ-nhơn siêu-quần tuyệt-chúng, mà chính một Đấng Thánh, một bậc vĩ-nhơn siêu-quần tuyệt-chúng đã làm chứng rằng có nước thiên-đàng ! Đó là một lý-chứng đáng đem lòng tin trọn-ven.

Những bằng-cớ trên cho chúng ta biết rất rõ có nước thiên-đàng. Vậy nước thiên-đàng ra làm sao, cảnh-trạng và tình-hình của nước ấy ra thế nào ?

CẢNH-TRẠNG VÀ TÌNH-HÌNH NƯỚC THIÊN-ĐÀNG

Xem sự tả vẽ về thành Giê-ru-sa-lem mới trong sách Khải-thị thì đoán biết nước thiên-đàng là một nước vô cùng xinh-lịch, có nhiều cảnh đẹp, sự-vật đẹp mà tiếng nói của loài người khó hình-dung, khó mô-tả được « rực - rờ vinh-hiển của Đức Chúa Trời. Sự sáng-chói của nước thiên-đàng giống như một viên bửu-thạch, như bích-ngọc sáng-suốt » (Khải 21 : 11). Bao nhiêu những điều khéo-léo, tốt-đẹp quý-báu trong cả vũ-trụ đều dồn-chứa ở trong đó vì chính là ngôi nước của Đức Chúa Trời. Lại có vô-số những điều, những công-việc, những sự-vật cung-cấp làm cho đầy-đủ sự thỏa lòng, sự vui-vẻ, sự sung-sướng và sự mới-mẻ luôn luôn. Nước thiên-đàng là phần thưởng, là bữa

tiệc cho những người được vào đó, những phước-lạc ở đó vô-tận vô-biên.

Ở nước thiên-đàng có vô-số thiên-binh, thiên-sứ và linh-hồn của những người thánh. Thiên-sứ, thiên-binh hầu-hạ chung quanh ngôi của Đức Chúa Trời và họ cũng được sai đi để bảo-tồn vũ-trụ; còn vô-số linh-hồn của những người thánh thì được ở dưới ngôi che-chở của Đức Chúa Trời, họ ngắm xem sự vinh-hiễn của Ngài, an-nghỉ ở đó cùng hưởng phước vĩnh-sanh cực-lạc vô cùng vô-tận. (Xin trích một đoạn của Kinh-thánh).

« Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem thấy vô-số người không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi-phái, mọi dân-tộc, mọi tiếng mà ra, chúng đứng trước Ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà-là, cất tiếng kêu rằng: Sự cứu-rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên Ngai, và thuộc về Chiên Con. Và hết thấy thiên-sứ đứng vòng chung-quanh các Trưởng-lão cùng bốn con sanh-vật sắp mặt xuống trước Ngai, và thờ-lạy Đức Chúa Trời » (Khải 7 : 9-11).

Ai là người đương ở thế-gian này mà được ghi tên vào sổ nước thiên-đàng thì phước biết dường nào ! Xưa kia khi Đức Chúa Jê-sus còn ở thế-gian Ngài sai 70 môn-đồ đi giảng đạo, đến lúc trở về họ vui-mừng lắm mà thưa cùng Ngài rằng: « Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỷ cũng phải phục chúng tôi. » Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: « Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. Nay, ta đã ban quyền cho các người giày-đạp rắn, bò-cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chơn; không gì làm hại các người được. Dầu vậy chớ mừng vì các quỷ phục các người, nhưng hãy mừng vì tên các người ghi trên thiên-đàng » (Lu 10 : 17-20). Đức Chúa Jê-sus bảo môn-đồ Ngài nên nức lòng mừng-rỡ vì tên của họ đã được ghi trên thiên-đàng hơn là sự vui-mừng gì ở thế-gian này ! Sao vậy ? Vì nước thiên-đàng là cõi phước-lạc đời đời, hưởng thú trường-sanh không dứt.

Hỡi quý ông bà anh chị em ! Nước thiên-đàng rất phước-hạnh như vậy, thì

xin hỏi: Quý ông bà anh chị em có muốn cho ngày tương-lai của mình được vào đó không ? Nếu muốn thì có thể được miễn là chúng ta biết tìm-kiếm điều-kiện của nó.

ĐIỀU KIỆN VÀO NƯỚC THIÊN ĐÀNG

Phải ăn-năn tội. Tội gì ? Tội làm trái ý Đức Chúa Trời. Ý Ngài ở đâu ? Trong lòng của loài người; và ý Ngài là « tra đều chánh-trực, ghét đều tham-lam và sự bất-nghĩa » (Ês. 61 : 8), « Ưa đều công-bình, ghét đều gian-ác » (Hê 1 : 9). Nếu ai vì sự ích-lợi cho xác-thịt mà làm những điều bất-công, bất-nghĩa, dối-trá, tham-lam, phỉnh-gạt, hung-dữ, trái ngược ý Đức Chúa Trời tức là tội. Mà loài người hết thấy đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời. Lại nữa, một tội rất lớn mà ai nấy cũng đều mắc phải ấy là không biết kính thờ Ngài. Đức Chúa Trời là Cha thiêng-liêng của loài người, lúc ban đầu Ngài dựng nên loài người theo ý-chỉ tốt nhất của Ngài. Ngài dựng nên loài người, ban cho có một thân-thể tầm-thước vinh-hiễn, Ngài phú cho có phần linh-hồn quý-báu khôn-ngoan thông-sáng hơn muôn-vật, biết phân-biệt thiện, ác, phải, trái, biết suy-xét đạo-đức nghĩa-lý cốt là để làm con của Ngài, biết cái bổn-phận đối với Ngài tức là sự thờ Ngài. Đức Chúa Trời dựng nên loài người Ngài cũng dự-bị cho đủ mọi thứ cần dùng; nào non xanh nước biếc, cảnh đẹp hoa xinh để cung cho sự thấy, nào ngũ-cốc bách-quả đủ mùi thơm-tho ngon-ngọt béo-bùi để cung cho nuôi thân-thể. Còn biết bao nhiêu sự cung-cấp khác mà nơi đây không thể nói hết được.

Nói tóm lại, loài người có đây, sống đây là nhờ ơn của Đức Chúa Trời; dưỡng-khi loài người đương thờ cũng như con cá, lá rau, hạt cơm hộp nước của chúng ta sống hằng ngày đều là bởi Chúa ban cho ! Song tội-nghiệp thay loài người không biết kính-thờ Ngài. Không kính-thờ Ngài là một tội rất nặng, chẳng khác nào một đứa con cha mẹ sinh ra nuôi-nấng từ thuở còn thơ-dại cho đến khi khôn-lớn, công-trình như trời như biển, song khi thành-nhơn rồi

nó lại không biết gì đến công-ơn của cha mẹ, bỏ cha mẹ cùng làm những điều trái nghịch ý của cha mẹ; đưa con ấy là đứa con bất-hiểu, đáng ra cha mẹ phải làm tội nó và không cho nó hưởng phần gia-nghiệp của mình. Trước mặt Đức Chúa Trời loài người là những đứa con bất-hiểu của Ngài, Kinh-thánh chép rằng: « Bởi chưng họ dẫu biết Đức Chúa Trời mà chẳng tôn-vinh Ngài là Đức Chúa Trời, cũng chẳng tạ ơn Ngài, nhưng tư-nghị của họ trở nên hư-không và lòng vô-tri của họ ra tối-tăm, họ tự xưng là khôn-ngoa mà trở nên ngu-dại, đổi vinh-hiến của Đức Chúa Trời không

hay hư-nát ra giống như hình-tượng của loài người hay hư-nát hoặc của điều, thú, côn trùng » (La 1 : 21-23).

Loài người bỏ Đức Chúa Trời, thờ-lạy tà-thần, hình-tượng cùng những lý-tượng, những chủ-nghĩa riêng của họ thì khác nào như đứa con lung-lạc bỏ cha mẹ mà ra cung-phụng người. Một đứa con đại bất-hiểu ! Trước mặt Đức Chúa Trời, loài người đáng phải trầm-luân ở địa-ngục không mong gì được vào thiên-đàng. Nhưng cảm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài như một cha từ-ái xót-thương đứa con bất-hiểu của mình, vẫn trông-mong cho nó biết ăn-năn tội trở về cùng mình. Ngài kêu - gọi : « Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã gần, các người hãy ăn-năn. »

Nước thiên-đàng đang mở cửa rộng-rãi tiếp-rước những kẻ biết ăn-năn tội mà trở về cùng Đức Chúa Trời ! Hôm nay nếu ai muốn ngày tương-lai của mình được vào nước thiên-đàng thì cái điều-kiện trước hết là phải ăn-năn tội với Đức Chúa Trời, phải cảm-biết mình là người có tội, đã làm những điều phạm nghịch ý Ngài, đã bỏ mất bổn-phận đối với Ngài như một đứa con hoang-đường bất-hiểu, có lòng đau-thương thống-hối, rồi phải tin-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của mình.

Đức Chúa Jê-sus là Đấng Đức Chúa Trời (vì lòng yêu-thương thế-gian hư-mất) ban cho thế-gian để loài người nhờ Ngài mà được cứu - rồi. Vì có tội - lỗi của loài người mà Đức Chúa Jê-sus phải chết trên thập-tự-giá một cách vô-cùng đau-đớn sỉ-nhục để làm giá chuộc tội cho loài người theo luật công - bình của Đức Chúa Trời, hầu cho những kẻ tin đến Ngài nhờ công-lao huyết Ngài mà tội được tha, hồn được cứu, ngày tương-lai tránh khỏi sự trầm - luân đoán-phạt ở địa-ngục mà được vào nước thiên-đàng. Chúa Jê-sus có phán rằng: « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Độc-sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời » (Gi. 3 : 16). Vậy cái điều-kiện vào nước thiên-đàng là phải ăn-năn tội cùng tin-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình, nhờ

PHẢI DỪNG LƯỖI NGỢI-KHEN CHÚA

MỘT người kia bị bệnh ung-thu ở lưỡi. Người ấy được đưa vào một bệnh-viện Đức tại Đại học-đường Bonn để giải-phẫu.

— « Trước khi giải-phẫu Giáo-sư giải-phẫu nói với người ấy :

Bây giờ là dịp-tiện chót anh có thể nói được. Vậy anh có lời gì đặc-biệt muốn nói không ? ».

Người bệnh kia xây lại trước mặt giáo-sư giải-phẫu với tất cả các sinh-viên Đại-học-đường đương đứng đó để chứng-kiến cuộc giải-phẫu này mà nói rằng :

— « Đáng ngợi-khen Đức Chúa Jê-sus-Christ đến đời đời vô-cùng Amen. »

Anh chị em và tôi đã dùng lưỡi mình làm gì ? Ngợi-khen Chúa ư ? Làm chứng về Ngài ư ? Cảm ơn Chúa Ngài cho chúng ta còn nhiều dịp-tiện và thì-giờ để nói nhưng chúng ta không biết lợi-dụng lưỡi để làm sáng Danh Ngài. Kìa tác-giả Thi-thiên đã quyết-định : « Tôi lấy miệng tôi kêu-cầu Ngài, và lưỡi tôi tôn-cao Chúa » (Thi-thiên 66 : 17).

— Ái-Nhơn thuật.

công-lao cứu-chuộc của Ngài trên thập-tự-giá. « Vả, ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời » (Êph. 2 : 8). Tin đến Đức Chúa Jê-sus là cái ấn-tin duy-nhứt để loài người được vào nước thiên-đàng, ngoài ấn-tin đó thì không có cách nào khác. Ví-dụ như luật đi xe lửa là phải mua vé ở nhà ga, dầu trong mình có nhiều tiền-bạc mà không mua vé tàu thì không sao ra được cửa gác. Nếu không tin Đức Chúa Jê-sus, loài người dù có tu-nhơn tích-đức, bán hết gia-tài bố-thí hay làm những việc từ-thiện gì đi nữa cũng không thể nhờ đó mà được vào nước thiên-đàng, cũng không thể nhờ một vị Thần, vị Thánh, vị Phật, vị Tiên nào để được vào đó. Vì Đức Chúa Trời đã lập một phương-pháp cứu-rỗi duy-nhứt cho loài người là phải tin đến Đức Chúa Jê-sus cũng như luật đi xe lửa của nhà nước vậy. Kinh-thánh dạy rằng: « Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác ; vì ở dưới trời, chẳng có Danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu » (Công 4 : 12). « Hãy tin Đức Chúa Jê-sus thì sẽ được cứu. »

Hỡi quý ông bà anh chị em ! Qua cuộc đời này, linh-hồn quý vị sẽ đi vào đâu ? Nếu không được vào nước thiên-đàng thì chỉ có một chỗ thứ hai nữa buộc mình phải vào đó, chỗ ấy là chỗ trầm-luân khổ-hải kinh-khiếp đời đời ; vì hết thấy mọi người đều đã phạm tội, mà « tiền công của tội-lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời. » Sự ban cho của Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Jê-sus vậy, hầu cho hễ ai tin-nhận Ngài thì được cứu-rỗi, ngày tương-lai được vào nước thiên-đàng nơi phước-hạnh đời đời không cùng không hết.

— Nguyễn-kim-Khánh

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 23)

diêm độc-nhứt mà chàng còn lại, mất đi hay làm hỏng đi chàng sẽ chết. Đời ta cũng chỉ có một, nếu ta làm hỏng đi thì sẽ ân-hận đời đời nơi đau-khổ trầm-luân.

Thưa các bạn, các bạn đang đi tìm vàng, và những vinh-hoa phú-quí của thế-gian chẳng ? Hãy noi-gương chàng thanh-niên này để trở về và tìm-kiếm Chúa.

Chàng đã được cứu sống và chính Chúa ban cho một đời sống mới. Ngày nay, chúng ta cũng chỉ có một que diêm độc-nhứt là Đức Chúa Jê-sus - Christ. Chúng ta sẽ chết nhưng chỉ một mình Ngài đã cứu chúng ta. Hãy gắng tìm-kiếm Ngài và sống vì Ngài.

— Xuân-Nghiêm phỏng dịch.

CÔ-NHI-VIỆN

(Tiếp theo trang 29)

Ông Lê-xuân-Vân	200đ.
Mục-sư Lê-Châu	100đ.
Mục-sư Nguyễn-xuân-Ba	200đ.
Cô-nhi-viện tiền hộp	127đ.
Lợi-tức	5.000đ.
Trung-úy Đoàn-hưng-Lâu	100đ.
Mục-sư Đoàn-văn-Miêng	100đ.
Hội-thánh Núi-sập	100đ.

Ông Đặng-ngọc-Cầu
(Ninh-hòa) 100đ.

Ban Thanh-niên H.T.
Gia-định 200đ.

Ông Tôn-Prong-Hươi	300đ.
Bà Lưu-thị-Nho (Quế-sơn)	300đ.
Hội-thánh Trà-My	100đ.

Tính đến ngày 17/7/56 Trân-trọng cảm-tạ các Hội-thánh và quý ông bà đã giúp Viện.

— Ban Giám-đốc.

NHƯNG TRƯỚC HẾT HÃY TÌM - KIẾM

NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI (Ma 6 : 33)

MUỐN THẮNG BẢN-NGÃ

ĐẶNG-VĂN SAN, SÀI-GÒN

ÔNG Pascal là một nhà văn-hào Pháp về thế-kỷ thứ XVI đã nói một câu bất-hủ : « Thắng tôi đáng ghét », ông thấy cái bản-ngã bị va-chạm luôn luôn khi tiếp-xúc với người đời. Giải-phẫu cái bản-ngã, ta thấy nó có chất tự-ái, độc-đoán, hiếu-thắng và nhiều chất ích kỷ. Bản-ngã khiến ta không nghĩ coi người khác tôn-trọng hơn mình, không chăm về lợi kẻ khác. (Rô 1 : 3,4) mà chỉ nghĩ đến mình nhiều quá. Nó không muốn con người của chúng ta sống ra con người tức là sinh ra phải giúp-đỡ lẫn nhau. Cái bản-ngã kiêu-ngạo của Thành-cát-tư-hãn là giày-đạp tất cả loài người dưới gót sắt để làm bá-chủ hoàn-cầu. Cái bản-ngã của Sam-sôn là chiều theo tư-dục dầu đã được ơn tiếp-nhận Thần của Chúa. Bản-ngã như thế là thất-bại, nó khiến mọi người ghét nó, rồi cuộc chính mình cũng ghét nó nốt.

Muốn thắng bản-ngã phải cầu-xin Đức Thánh - Linh cai-trị lòng mình, đừng đi trước Chúa, đừng nghĩ đến mình, đừng sợ thiệt, coi mọi sự ở đời này như là sự lỗ. Ông Phao-lô là một nhân-vật cự-phách trong các thánh-đồ của Chúa đã than : « Khốn-nạn cho tôi!

Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này, cám-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta ! » (Rô 7 : 24, 25). ông coi thân ông như rơm-rác cặn-bã của xã-hội. Muốn thắng nó ta phải tự hạ mình xuống, chịu nhường-nhịn tất cả những sự bất-trắc xảy đến cho mình. Đối với tình đời đen-bạc ta không đáng bận tâm, tha-thứ tất cả những gì ta muốn tha-thứ, ta chỉ vì mình như hột cát trong bãi sa-mạc, ta cảm thấy đời mình nhẹ-nhàng như thoát vòng cương-tỏa của đời gió bụi này. Vì chính chỗ đất ta đương sống hằng ngày chỉ là tạm-thời, sau này mọi sự đều qua đi. Chúa đã gần rồi, ta còn đợi gì không liệng xa cái bản-ngã thói-nát của ta đi mà giao trọn-vẹn thân ta cho Ngài luyện-lọc, sàng-sảy, mài-giũa thành vật có ích cho người. Nếu ta cố-chấp giữ nó, chỉ thấy nặng lòng, chóng mặt như người có bệnh không chịu chữa chỉ kêu than cho số-phận chẳng ra chi ! Có khi nào ta thử soi gương, tự đứng lên cái cân rồi tự hỏi lòng mình đã hơn ai và đã làm được gì cho Chúa, cho người xung-quanh ta chưa ? Ta sẽ tự thấy mắc-cổ vì mình không ra chi lại tưởng mình ra chi là tự dối lòng mình.

TÔI ĐÃ BỊ ĐÓNG ĐINH VỚI CHRIST TRÊN THẬP-TỰ-GIÁ ; DẦU VẬY TÔI SỐNG, NHƯNG KHÔNG PHẢI LÀ TÔI SỐNG NỮA, BÈN LÀ CHRIST SỐNG Ở TRONG TÔI.

GA 2 : 20.